

## **BÀI 2: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

### **A. LÝ THUYẾT**

#### **1. Thị tộc và bộ lạc**

##### **a. Thị tộc**

- Là nhóm người hơn 10 gia đình, gồm 2-3 thế hệ có chung dòng máu, sống với nhau.
- Quan hệ trong thị tộc:
  - + Công bằng, bình đẳng, cùng làm cùng hưởng.
  - + Lốp trẻ tôn kính ông bà, cha mẹ; cha mẹ thương yêu, chăm sóc tất cả con cháu của thị tộc.

##### **b. Bộ lạc**

- Là tập hợp một số thị tộc sống cạnh nhau và có cùng nguồn gốc tổ tiên.
- Quan hệ giữa các thị tộc trong bộ lạc là gắn bó, giúp đỡ nhau.

#### **2. Buổi đầu của thời đại kim khí**

- Con người tìm và sử dụng kim loại:
  - + Khoảng 5500 năm trước đây - đồng đỏ.
  - + Khoảng 4000 năm trước đây - đồng thau.
  - + Khoảng 3000 năm trước đây - sắt.
- Hệ quả
  - + Năng suất lao động tăng.
  - + Khai thác thêm đất đai trồng trọt.
  - + Thêm nhiều ngành nghề mới.

#### **3. Sự xuất hiện tư hữu và xã hội có giai cấp**

- Một số người lợi dụng chức phận chiếm của cải dư thừa làm của riêng → tư hữu xuất hiện.
  - Hệ quả:
    - + Gia đình phụ hệ thay gia đình mẫu hệ.
    - + Xuất hiện sự phân biệt giàu – nghèo.
- ⇒ Xã hội phân chia giai cấp.

### **B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

*Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:*

**Câu 1:** Tổ chức xã hội đầu tiên của loài người được gọi là

- A.** làng bản.                      **B.** công xã.                      **C.** thị tộc.                      **D.** bộ lạc.

**Câu 2:** Thị tộc được hình thành

- A.** từ khi Người tối cổ xuất hiện.  
**B.** từ khi Người tinh khôn xuất hiện.

C. từ chặng đường đầu với sự tồn tại của một loài vượn cổ.

D. từ khi giai cấp và nhà nước ra đời.

**Câu 3:** Thị tộc thời nguyên thủy là

A. nhóm người cùng chung dòng máu, gồm hai, ba thế hệ, xuất hiện ở giai đoạn Người tinh khôn.

B. nhóm người từ thời nguyên thủy sống cạnh nhau, có nguồn gốc tổ tiên xa xôi.

C. nhóm người cùng nhau sinh sống trên một vùng đất từ thời nguyên thủy.

D. nhóm người hợp tác lao động, xuất hiện từ thời nguyên thủy.

**Câu 4:** Ý nào dưới đây không phản ánh đúng khái niệm “Bộ lạc”?

A. Gồm nhiều thị tộc sống gần nhau hợp thành.

B. Có họ hàng và nguồn gốc tổ tiên xa xôi.

C. Có quan hệ gắn bó với nhau.

D. Các bộ lạc khác nhau thường có màu da khác nhau.

**Câu 5:** Tư hữu xuất hiện là do

A. của cải làm ra quá nhiều, không thể dung hết.

B. sản xuất phát triển, một số gia đình phụ hệ ngày càng tích lũy đượ của riêng.

C. một số người lợi dụng chức phận chiếm một phần sản phẩm xã hội làm của riêng.

D. do điều kiện tự nhiên thuận lợi giúp con người tạo ra sản phẩm thừa thường xuyên nhiều hơn.

## CHƯƠNG II: XÃ HỘI CỔ ĐẠI

### BÀI 3: CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG ĐÔNG

#### A. LÝ THUYẾT

#### **1. Điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế**

##### **a. Điều kiện tự nhiên**

- Hình thành trên lưu vực các dòng sông lớn ở châu Á và châu Phi, vì:

+ Thuận lợi: đồng bằng ven sông rộng, đất đai phù sa màu mỡ, nước tưới đầy đủ,...

+ Khó khăn: dễ bị lũ lụt, gây mất mùa ảnh hưởng đến đời sống của dân. → Phải hợp sức để làm thủy lợi.

=> Nhà nước sớm hình thành.

##### **b. Sự phát triển kinh tế**

- Nông nghiệp sớm phát triển và cho năng suất cao, xuất hiện của cải dư thừa khi chưa có đồ sắt.

- Ngoài ra còn phát triển một số ngành kinh tế khác: chăn nuôi, làm gốm, dệt vải,...

#### **2. Sự hình thành các quốc gia cổ đại**

- Sự phát triển của sản xuất dẫn tới sự phân hóa giai cấp. → Nhà nước ra đời.

- Các quốc gia cổ đại hình thành sớm:

+ Ở Ai Cập: khoảng 3200 TCN, các Nôm (liên minh công xã) thống nhất thành quốc gia Ai Cập cổ đại trên sông Nin.

+ Ở Lưỡng Hà: khoảng TNK IV TCN, hình thành các nước nhỏ của người Su-me.

+ Ở Ấn Độ: khoảng TNK III TCN, các quốc gia cổ đại hình thành trên lưu vực sông Ấn.

+ Ở Trung Quốc: khoảng thế kỉ XXI TCN, vương triều nhà Hạ thành lập.

=> Các nhà nước phương Đông cổ đại hình thành sớm hơn ở Hi Lạp và Rô-ma tới 1000 năm và sớm nhất thế giới.

#### **3. Xã hội cổ đại phương Đông: Gồm 2 giai cấp chính:**

- Giai cấp thống trị: Vua, quan, quý tộc, chủ đất, tăng lữ. Là giai cấp có thế lực, hưởng nhiều quyền lợi và bóc lột giai cấp khác.

- Giai cấp bị trị:



**Câu 3:** Ý nào không phản ánh đúng đặc điểm của nhà nước chuyên chế cổ đại?

- A. Xuất hiện đầu tiên trong lịch sử.
- B. Do vua đứng đầu có quyền lực tối cao.
- C. Giúp việc cho vua là bộ máy hành chính quan liêu.
- D. Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống.

**Câu 4:** Điểm hạn chế của chữ viết của người phương Đông là

- A. chữ có quá nhiều hình, nét, kí hiệu nên khả năng phổ biến bị hạn chế.
- B. chất liệu để viết chữ rất khó tìm.
- C. các kí hiệu, hình nét không ổn định mà luôn thay đổi.
- D. chỉ để biên soạn các bộ kinh, không có khả năng ứng dụng trong thực tế.

**Câu 5:** Chữ số A rập kê cả số 0 được dùng ngày nay là thành tựu của

- A. người Ai cập cổ đại.
- B. người Lưỡng Hà.
- C. người La Mã cổ đại.
- D. người Ấn Độ cổ đại.

## **BÀI 4: CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG TÂY – HI LẠP VÀ RÔ-MA**

### **A. LÝ THUYẾT**

#### **1. Thiên nhiên và đời sống con người**

##### **a. Điều kiện tự nhiên**

- Hi Lạp và Rô-ma nằm ven biển Địa Trung Hải.

+ Thuận lợi: có biển, nhiều hải cảng, giao thông biển dễ dàng tạo điều kiện nghề hàng hải sớm phát triển.

+ Khó khăn: đất đai khô cứng, chỉ thích hợp cho việc trồng cây lâu năm.

##### **b. Đời sống của con người**

- Thiên niên kỉ I TCN, sử dụng công cụ bằng sắt.

→ Diện tích trồng trọt tăng, sản xuất phát triển, năng suất cao hơn.

- Ngành kinh tế chính:

+ Thủ công nghiệp: làm gốm, mỹ nghệ, chế tác kim loại, nấu rượu nho, ép dầu ô liu...

+ Thương nghiệp: Bán các hàng thủ công, nông sản chế biến và mua lương thực thực phẩm, quan trọng nhất là nô lệ. => Kinh tế hàng hóa – tiền tệ phát triển.

#### **2. Thị quốc Địa Trung Hải**

- Thị quốc: là những nước nhỏ, cư dân sống tập trung ở thành thị và một vùng phụ cận xung quanh. Trong thành thị có lâu đài, phố xá, sân vận động, bến cảng,...

- Nguyên nhân hình thành: do đất đai phân tán và ảnh hưởng của nền kinh tế công thương.

- Thể chế chính trị: dân chủ.

+ Không có vua, đại hội công dân có quyền tối cao, bầu ra hội đồng 500 người để điều hành đất nước.

+ Mọi công dân đều có quyền phát biểu và biểu quyết những công việc lớn của quốc gia.

- Bản chất: là nền dân chủ của chủ nô, dựa trên sự bóc lột nô lệ tàn bạo.

#### **3. Văn hóa cổ đại Hi Lạp và Rô-ma**

##### **a. Lịch và chữ viết:**

- Lịch: 1 năm có 365 ngày và 1/4, một tháng lần lượt có 30 và 31 ngày (tháng hai có 28 ngày).

- Chữ viết: hệ chữ cái Rô-ma (chữ Latinh) ban đầu gồm 20 chữ, sau thêm 6 chữ làm thành hệ chữ cái hoàn chỉnh được dùng phổ biến hiện nay.

**b. Sự ra đời của khoa học:** có nhiều phát minh lớn ở các ngành: toán học, vật lí, triết học, sử học và y học với những nhà khoa học nổi tiếng.

c. Văn học: phát triển cao, gồm nhiều thể loại: tiểu thuyết, thơ trữ tình, bi kịch, hài kịch...

d. Nghệ thuật:

- Kiến trúc: đền Pác-tê-nông (Hi Lạp), đấu trường Cô-li-dê (Rôma).

- Điêu khắc: tượng lực sĩ ném đĩa, nữ thần A-tê-na, vệ nữ Mi-lô (Hi Lạp).

## B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

1. Lập bảng so sánh giữa các quốc gia cổ đại phương Đông với phương Tây với những nội dung sau:

Nội dung so sánh	Các quốc gia cổ đại phương Đông	Các quốc gia cổ đại phương Tây
Vị trí ra đời và điều kiện tự nhiên		
Thời gian ra đời		
Nền kinh tế chính		
Thể chế chính trị		
Giai cấp, tầng lớp chính		

2. Nêu nhận xét chung về những thành tựu văn hóa của Hi Lạp và Rô-ma cổ đại.

3. Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1:** Nước nào đã phát minh ra hệ thống chữ cái A, B, C?

A. Ai Cập.                      B. Hi Lạp.                      C. Rô-ma.                      D. Ấn Độ.

**Câu 2:** "Trong một tam giác vuông, bình phương cạnh huyền bằng tổng bình phương hai cạnh góc vuông". Đó là định lí của ai?

A. Pi-ta-go.                      B. Ô-clit.                      C. Ta-lét.                      D. Ác-si-mét.

**Câu 3:** Hai bộ sử thi I-li-át và Ô-đi-xê là tác phẩm nổi tiếng của nước nào?

A. Ấn Độ.                      B. Trung Quốc.                      C. Hi Lạp.                      D. Rô-ma.

**Câu 4:** Những công trình kiến trúc của quốc gia cổ đại nào đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật nhưng vẫn rất gần gũi với cuộc sống?

A. Các đền thờ ở Hi Lạp.                      B. Đền đài, đấu trường ở Rô-ma.  
C. Các kim tự tháp ở Ai Cập.                      D. Các thành quách ở Trung Quốc.

**Câu 5:** Các nhà toán học nước nào đã đưa ra những định lí, định đề đầu tiên có giá trị khái quát cao?

A. Rô-ma.                      B. Hi Lạp.                      C. Trung Quốc.                      D. Ấn Độ.

## CHƯƠNG III: TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN

### BÀI 5: TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN

#### A. LÝ THUYẾT

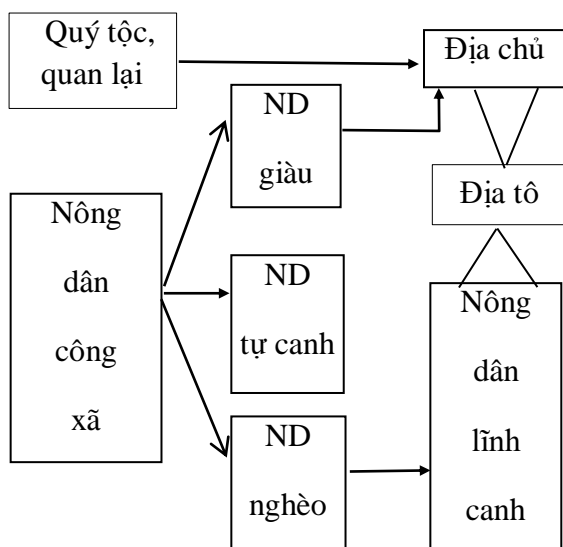
##### 1. Trung Quốc thời Tần, Hán

###### a. Sự hình thành

- Năm 221 TCN, nhà Tần đã thống nhất Trung Quốc, vua Tần tự xưng là Tần Thủy Hoàng.

- Năm 206 TCN - 220, Lưu Bang lập ra nhà Hán.

\* Sơ đồ sự hình thành xã hội phong kiến Trung Quốc:



→ Chế độ phong kiến Trung Quốc đã được xác lập.

### b. Tổ chức bộ máy nhà nước

- Trung ương: Hoàng đế có quyền tuyệt đối, bên dưới có Thừa tướng, Thái úy cùng các quan khác.

- Địa phương: chia thành các quận, huyện với các quan Thái thú và Huyện lệnh.

**c. Chính sách đối ngoại:** tiến hành chiến tranh xâm lược, mở rộng lãnh thổ.

## 2. Sự phát triển chế độ phong kiến dưới thời Đường

### a. Kinh tế

- Nông nghiệp: thực hiện chính sách quân điền, áp dụng kỹ thuật canh tác mới → Năng suất tăng.

- Thủ công nghiệp và thương nghiệp: có xưởng thủ công luyện sắt, đóng thuyền, hình thành “con đường tơ lụa” trên đất liền và trên biển.

### b. Chính trị

- Đối nội:

+ Từng bước hoàn thiện chính quyền từ trung ương đến địa phương, có chức Tiết độ sứ.

+ Tuyển dụng quan lại bằng thi cử.

- Đối ngoại: tiếp tục chính sách xâm lược mở rộng lãnh thổ.

## 3. Trung Quốc thời Minh, Thanh

### a. Nhà Minh (1368 - 1644)

\* Kinh tế: mầm móng kinh tế TBCN xuất hiện.

- Thủ công nghiệp: xuất hiện các xưởng thủ công lớn, quan hệ chủ - người làm thuê.

- Thương nghiệp: phát triển, thành thị xuất hiện và phồn thịnh

\* Chính trị:

- Đối nội:

+ Xây dựng chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền.

+ Bỏ chức Thừa tướng, Thái úy, vua trực tiếp nắm quân đội.

+ Lập ra 6 bộ (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công) do các Thượng thư cai quản.

- Đối ngoại: mở rộng bành trướng lãnh thổ.

### b. Nhà Thanh (1644 - 1911)

- Đối nội:

- + Thực hiện chính sách áp bức dân tộc.
- + Mua chuộc địa chủ người Hán.
- + Giảm nhẹ tô thuế, khuyến khích nông dân khai khẩn đất hoang.
- Đối ngoại: thi hành chính sách “bế quan tỏa cảng”.

#### 4. Văn hóa Trung Quốc thời phong kiến

##### a. Tư tưởng

- Nho giáo: giữ vai trò quan trọng, là công cụ tinh thần bảo vệ chế độ phong kiến.
- Phật giáo: thịnh hành nhất vào thời Đường.

##### b. Sử học

- Thời Tần, Hán trở thành lĩnh vực nghiên cứu độc lập. Tư Mã Thiên với bộ Sử kí.
- Thời Đường, thành lập cơ quan biên soạn lịch sử (Sử quán).

##### c. Văn học

- Thơ: phát triển mạnh ở thời Đường.
- Tiểu thuyết: phát triển ở thời Minh, Thanh.

##### d. Khoa học - kĩ thuật

- Đạt nhiều thành tựu trong các lĩnh vực: toán học, y học, thiên văn học,...
- Có 4 phát minh kĩ thuật quan trọng: giấy, kĩ thuật in, la bàn và thuốc súng.

##### e. Kiến trúc

- Nhiều công trình kiến trúc nghệ thuật đặc sắc: Vạn lí trường thành, cung điện, tượng Phật...

#### B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

1. Vẽ sơ đồ sự hình thành xã hội phong kiến ở Trung Quốc.

2. Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1:** Khi nhận ruộng, nông dân phải nộp một phần hoa lợi cho địa chủ gọi là

- A.** thuế.                                      **B.** hoa lợi.                                      **C.** địa tô.                                      **D.** tô, tức.

**Câu 2:** Triều đại nào được coi là giai đoạn phát triển thịnh trị nhất trong lịch sử phong kiến Trung Quốc?

- A.** Nhà Tống.                                      **B.** Nhà Đường.                                      **C.** Nhà Minh.                                      **D.** Nhà Thanh.

**Câu 3:** Hai chức quan cao nhất Trung Quốc thời phong kiến giúp vua trị nước là

- A.** Thừa tướng và Thái úy.                                      **B.** Tể tướng và Thái úy.
- C.** Tể tướng và Thừa tướng.                                      **D.** Thái úy và Thái thú.

**Câu 4:** Người sáng lập ra nhà Minh ở Trung Quốc là

- A.** Trần Thắng – Ngô Quảng.                                      **B.** Triệu Khuông Dẫn.
- C.** Chu Nguyên Chương.                                      **D.** Hoàng Sào.

**Câu 5:** Đặc điểm nổi bật nhất của Trung Quốc dưới thời Minh là

- A.** xuất hiện nhiều xưởng thủ công lớn.
- B.** thành thị mọc lên rất nhiều và rất phồn thịnh.
- C.** xây dựng hoàn chỉnh bộ máy quân chủ chuyên chế tập quyền.
- D.** mầm mống quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện.

**Câu 6:** Chính sách đối ngoại nhất quán của các triều đại phong kiến Trung Quốc là gì?

- A.** Giữ quan hệ hữu hảo, thân thiện với các nước láng giềng.
- B.** Luôn đẩy mạnh xâm lược để mở rộng lãnh thổ.
- C.** Chinh phục thế giới thông qua “con đường tơ lụa”.
- D.** Liên kết với các nước lớn, chinh phục các nước nhỏ, yếu.

**Câu 7:** Phật giáo ở Trung Quốc thịnh hành nhất vào thời

- A.** Hán.                                      **B.** Đường.                                      **C.** Minh.                                      **D.** Thanh.

**Câu 8:** Người đặt nền móng cho việc nghiên cứu Sử học một cách độc lập ở Trung Quốc là





- Năm 1206, người Hồi giáo đánh chiếm vào đất Ấn Độ, lập nên vương quốc Hồi giáo Ấn, gọi là Đê-li.

- Chính sách thống trị:

+ Chính trị: truyền bá, áp đặt Hồi giáo, tự dành cho mình những quyền ưu tiên ruộng đất, địa vị trong bộ máy cai trị.

+ Tôn giáo: kì thị phân biệt sắc tộc và tôn giáo.

+ Văn hóa: du nhập văn hóa Hồi giáo vào Ấn Độ.

+ Kiến trúc: công trình kiến trúc Hồi giáo, kinh đô Đê-li trở thành “một trong những thành phố lớn nhất thế giới”.

## 2. Vương triều Mô-gôn

- Năm 1398, thủ lĩnh - vua Ti-mua Leng theo dòng Mông Cổ tấn công Ấn Độ, lập ra vương triều Mô-gôn (1526 - 1707).

- Các đời vua đều ra sức củng cố theo hướng "Ấn Độ hoá" và xây dựng đất nước, phát triển nhất dưới thời vua A-cơ-ba (1556 - 1605) với nhiều chính sách tích cực:

+ Xây dựng chính quyền mạnh dựa trên sự liên kết tầng lớp quý tộc.

+ Xây dựng khối hòa hợp dân tộc.

+ Đo đạc ruộng đất để định mức thuế, thống nhất hệ thống cân đong và đo lường.

+ Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

=> Xã hội ổn định, kinh tế phát triển, văn hoá có nhiều thành tựu mới, đất nước thịnh vượng.

- Do những chính sách hà khắc của giai cấp thống trị, Ấn Độ lâm vào khủng hoảng, đứng trước sự xâm lược của thực dân Tây Ban Nha và Anh.

## B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

*Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:*

**Câu 1:** Nguyên nhân chính khiến Ấn Độ bị người Hồi giáo xâm chiếm là

A. Ấn Độ bị chia rẽ và phân tán thành nhiều quốc gia.

B. người dân Ấn Độ phần lớn đạo Hồi.

C. trình độ kinh tế, quân sự của Ấn Độ kém phát triển hơn.

D. địa hình Ấn Độ bị chia rẽ, cô lập với bên ngoài.

**Câu 2:** Từ thế kỉ XIII, Ấn Độ bị xâm chiếm bởi

A. người Hồi giáo gốc Thổ ở vùng Trung Á.

B. người Hồi giáo gốc Trung Á.

C. người Hồi giáo gốc Mông Cổ.

D. người Hồi giáo gốc Thổ vùng Lưỡng Hà.

**Câu 3:** Ý nào không phản ánh đúng chính sách thống trị của Vương triều Hồi giáo Đê-li đối với nhân dân Ấn Độ?

A. Khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động sáng tác văn hóa, nghệ thuật.

B. Truyền bá và áp đặt Hồi giáo đối với cư dân theo đạo Hindu.

C. Tự giành cho mình những ưu tiên về ruộng đất, địa vị trong xã hội.

D. Cũng có những chính sách mềm mỏng để giữ yên đất nước.

**Câu 4:** Thuế ngoại đạo ở Ấn Độ thời kì Vương triều Hồi giáo Đê-li là loại thuế gì?

A. Thuế dành cho những người theo đạo Phật.

B. Thuế dành cho những người theo đạo Hindu.

C. Thuế dành cho những người không phải người Ấn Độ.

D. Thuế dành cho những người không theo đạo Hồi.

**Câu 5:** Người được nhân dân Ấn Độ suy tôn “Đấng chí tôn” là

A. Babua.

B. Acoba.

C. Giahanghia.

D. Sa Hagian.

**CHƯƠNG V: ĐÔNG NAM Á THỜI PHONG KIẾN****BÀI 8: SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÁC VƯƠNG QUỐC CHÍNH Ở ĐÔNG NAM Á****A. LÝ THUYẾT****1. Điều kiện ra đời của các vương quốc cổ ở Đông Nam Á**

- Tự nhiên:

+ Khí hậu nhiệt đới gió mùa, hai mùa mưa và khô rõ rệt.

+ Địa hình bị chia cắt, nhỏ, manh mún.

- Kinh tế - văn hóa:

+ Ngành kinh tế chính là nông nghiệp, kết hợp thủ công nghiệp và thương nghiệp.

+ Ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ và Trung Quốc.

**2. Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á****a. Giai đoạn hình thành:**

- Thời gian: thế kỉ VII - X

- Quốc gia tiêu biểu: Cam-pu-chia của người Khơ-me; vương quốc của người Môn và Miến ở hạ lưu sông Mê Nam,...

**b. Giai đoạn phát triển:**

- Thời gian: nửa sau thế kỉ X - nửa đầu thế kỉ XVIII.

- Quốc gia tiêu biểu: Đại Việt, Ăng-co, Pa-gan Tôn-gu, Mô-giô-pa-hit, Su-khô-thay, A-út-thay-a, Lan Xang...

- Biểu hiện:

+ Chính trị: tổ chức bộ máy nhà nước chặt chẽ từ trung ương đến địa phương.

+ Kinh tế: phát triển thịnh vượng, hình thành các vùng kinh tế quan trọng, buôn bán với nước ngoài.

+ Văn hóa: xây dựng nền văn hóa riêng với những nét độc đáo.

**c. Thời kì suy thoái:**

- Thời gian: nửa sau thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX

- Biểu hiện:

+ Khủng hoảng kinh tế, chính trị.

+ Sự xâm nhập của các nước tư bản phương Tây.

**B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. Nối tên gọi của các quốc gia phong kiến với tên gọi của các quốc gia hiện nay sao cho phù hợp:

1. Mo-jo-pa-hit	a) Việt Nam
2. Ăng-co	b) Thái Lan
3. Champa, Đại Việt	c) In-đô-nê-xi-a
4. Su-khô-thay, A-út-thay-a	d) Lào

5. Lan-xang

e) Cam-pu chia

2. Điền vào chỗ trống để hoàn thành nội dung dưới đây:

a. Điều kiện ra đời của các vương quốc cổ ở Đông Nam Á:

- Về tự nhiên:

+.....  
+.....

- Kinh tế - văn hóa:

+.....  
+.....

b. Biểu hiện giai đoạn phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á:

+.....  
+.....  
+.....

## **Bài 9: VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA VÀ VƯƠNG QUỐC LÀO**

### **A. LÝ THUYẾT**

#### **1. Vương quốc Cam-pu chia**

- Cư dân chính: người Khơ-me.

- Các giai đoạn lịch sử:

+ Hình thành: thế kỉ VI, vương quốc Chân Lạp ra đời (Cam-pu chia).

+ Phát triển: (802 - 1432) thời Ăng-co. Biểu hiện:

• Chính trị: Chinh phục các nước láng giềng, trở thành cường quốc trong khu vực.

• Kinh tế: nông, lâm, ngư nghiệp và thủ công nghiệp đều phát triển.

+ Suy thoái: từ cuối thế kỉ XIII và trở thành thuộc địa của Pháp (1863).

- Văn hóa:

+ Chữ viết: sáng tạo chữ viết riêng trên cơ sở chữ Phạn của người Ấn.

+ Văn học dân gian và văn học viết phản ánh tình cảm con người.

+ Kiến trúc: mang dấu ấn Hindu giáo và Phật giáo, nổi tiếng với quần thể kiến trúc Ăng-co.

#### **2. Vương quốc Lào**

- Cư dân chính: người Lào Thong, Lào Lùm.

- Các giai đoạn lịch sử:

+ Hình thành: 1353, Pha Ngừm lập vương quốc Lan Xang.

+ Phát triển: thế kỉ XV-XVII. Biểu hiện:

• Chính trị: chia đất nước thành các mường, đặt quan cai trị, xây dựng quân đội; giữ quan hệ hòa hiếu với Đại Việt và Cam-pu chia, chống Miến Điện xâm lược.

• Kinh tế: phát triển, buôn bán với cả người châu Âu.

- Suy thoái: giữa thế kỉ XVIII và trở thành thuộc địa của Pháp (1893).

- Văn hóa:

+ Chữ viết: sáng tạo ra chữ viết riêng trên cơ sở chữ viết của Mi-an-ma và Cam-pu chia.

+ Âm nhạc: thích ca, múa.

+ Kiến trúc: Phật giáo, nổi tiếng là tháp Thạt Luồng (Viêng Chăn).

### **B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. Lập bảng biểu thị các giai đoạn lịch sử lớn của Cam-pu chia theo mẫu sau:

Thời gian	Các giai đoạn phát triển
-----------	--------------------------

Đầu thế kỉ VI	
Thế kỉ X – thế kỉ XV	
Thế kỉ XV	
Thế kỉ XIX	

2. Lập bảng biểu thị các giai đoạn lịch sử lớn của Lào theo mẫu dưới đây:

Thời gian	Các giai đoạn phát triển
Đầu thế kỉ XIII	
Thế kỉ XIV	
Thế kỉ XV - XVII	
Thế kỉ XVIII	

3. Điền vào chỗ trống để hoàn thành nội dung so sánh bên dưới:

Nội dung so sánh	Vương quốc Cam-pu-chia	Vương quốc Lào
Vị trí địa lí	.....	.....
Cư dân	.....	.....
Quá trình hình thành và phát triển	- Thành lập:..... - Phát triển:..... - Suy yếu:..... => Năm....., Pháp xâm lược.	- Thành lập: ..... - Phát triển: ..... - Suy yếu: ..... => Năm....., Pháp xâm lược.
Văn hóa	.....	.....

## CHƯƠNG VI: TÂY ÂU THỜI TRUNG ĐẠI

### **BÀI 10: THỜI KÌ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU (Từ thế kỉ V đến thế kỉ XIV)**

#### **A. LÝ THUYẾT**

##### **1. Sự hình thành các vương quốc phong kiến ở Tây Âu**

- Thế kỉ III, đế quốc Rôma lâm vào khủng hoảng, nô lệ nổi dậy đấu tranh, xã hội rối ren.
  - Cuối thế kỉ V, đế quốc Rôma bị người Giéc-man xâm chiếm.
  - Những việc làm của người Giéc-man:
    - + Thù tiêu bộ máy nhà nước cũ, thành lập nhiều vương quốc mới của người Giéc-man.
    - + Chiếm ruộng đất.
    - + Tự xưng vua, phong tước vị cho nhau.
  - Biến đổi trong xã hội:
    - + Tướng lĩnh, quý tộc được chia ruộng đất, phong tước vị → lãnh chúa phong kiến.
    - + Nô lệ, nông dân Rôma → nông nô (lệ thuộc lãnh chúa).
- => Xã hội phong kiến hình thành.

##### **2. Xã hội phong kiến Tây Âu**

- Lãnh địa phong kiến là những vùng đất đai rộng lớn do lãnh chúa làm chủ.
- Quan hệ trong lãnh địa:

+ Lãnh chúa sống xa hoa, nhàn rỗi, sung sướng bằng việc bóc lột tô thuế và sức lao động của nông nô.

+ Nông nô là lực lượng sản xuất chính trong lãnh địa, họ bị gắn chặt với ruộng đất và lệ thuộc vào lãnh chúa.

- Đặc điểm của lãnh địa:

+ Là đơn vị kinh tế đóng kín, tự cung, tự cấp.

+ Là đơn vị chính trị độc lập, có quân đội, luật lệ, tòa án riêng, chế độ thuế khóa và đo lường riêng.

**3. Sự xuất hiện các thành thị trung đại**

- Nguyên nhân: Do sản xuất phát triển, hàng hóa ngày càng nhiều → nhu cầu trao đổi, mua bán → thị trấn → thành thị.

- Hoạt động của thành thị:

+ Cư dân chủ yếu: thợ thủ công và thương nhân.

+ Hoạt động: lập các phường hội, thương hội, đặt ra phường quy, tổ chức các hội chợ.

- Vai trò của thành thị:

+ Phá vỡ nền kinh tế đóng kín, tự cung, tự cấp của lãnh địa.

+ Tạo điều kiện cho nền kinh tế hàng hóa giản đơn phát triển.

+ Góp phần tích cực xóa bỏ chế độ phong kiến phân quyền.

+ Mang lại không khí tự do, mở mang tri thức cho mọi người, cơ sở hình thành các trường đại học lớn.

**B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. Hoàn thành bảng so sánh lãnh địa phong kiến và thành thị trung đại theo mẫu:

Đặc điểm	Lãnh địa phong kiến	Thành thị trung đại
Thời gian hình thành		
Ngành kinh tế chủ yếu		
Tính chất của nền kinh tế		
Lực lượng lao động chủ yếu		
Tính chất của nền chính trị		
Quan hệ xã hội		

2. Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1:** Lãnh chúa phong kiến được hình thành từ những tầng lớp nào?

A. Chủ nô Rô-ma.

B. Quý tộc Rô-ma.

C. Tướng lĩnh và quý tộc người Giéc-man.

D. Nông dân tự do.

**Câu 2:** Nông nô được hình thành từ những tầng lớp nào?

A. Tù binh chiến tranh.

B. Nông dân.

C. Nô lệ.

D. Nông dân và nô lệ.

**Câu 3:** Được phong các tước vị khác nhau và đất đai theo tước vị, đó là

A. quý tộc thị tộc.

B. quý tộc vũ sĩ.

C. tăng lữ.

D. quý tộc tăng lữ.

**Câu 4:** Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế trong lãnh địa phong kiến là

A. lấy công thương nghiệp làm ngành chính.

B. đơn vị kinh tế đóng kín, phát triển mạnh.

C. cơ sở kinh tế đóng kín, mang tính chất tự cấp, tự túc.

D. người nông dân sản xuất ra mọi hàng hóa.

**Câu 5:** Điểm khác biệt cơ bản về chính trị của chế độ phong kiến Tây Âu thời phong kiến với phương Đông là gì?

A. Chế độ phong kiến phân quyền.  
C. Chế độ quân chủ chuyên chế.

B. Chế độ quân chủ tập quyền.  
D. Chế độ dân chủ chủ nô.

## **BÀI 11: TÂY ÂU THỜI HẬU KÌ TRUNG ĐẠI**

### **A. LÝ THUYẾT**

#### **1. Những cuộc phát kiến địa lí**

- Nguyên nhân:

+ Sản xuất phát triển, nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường tăng cao.

+ Đường bộ từ Tây Âu sang phương Đông bị người Ả Rập độc chiếm.

=> Yêu cầu cần tìm con đường biển sang phương Đông.

- Điều kiện: khoa học - kĩ thuật tiên bộ:

+ Hiểu biết mới về địa lí, đại dương.

+ Vẽ được bản đồ, hải đồ, la bàn, đóng tàu có bánh lái và hệ thống buồm lớn.

- Các cuộc phát kiến địa lí lớn:

+ Năm 1487, B. Đi-a-xơ đi vòng qua cực Nam châu Phi.

+ Năm 1492, C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ.

+ Năm 1497, V. Ga-ma đến bờ Tây Nam Ấn Độ.

+ Năm 1519 – 1522, Ph. Ma-gien-lan đi vòng quanh Trái Đất.

- Hệ quả:

\* Tích cực:

+ Đem lại hiểu biết mới về Trái Đất, về những con đường mới, dân tộc mới.

+ Tạo điều kiện cho sự giao lưu giữa các nền văn hóa, văn minh khác nhau.

+ Thúc đẩy thương nghiệp phát triển, mở rộng thị trường, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản ra đời.

\* Hạn chế: Nảy sinh sự cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ.

#### **2. Phong trào Văn hóa phục hưng**

- Hoàn cảnh ra đời:

+ Giai cấp tư sản có thế lực về kinh tế, song chưa có địa vị về xã hội tương ứng.

+ Chế độ phong kiến, giáo lí Kitô lỗi thời kìm hãm sự phát triển của giai cấp tư sản.

- Văn hóa phục hưng là trào lưu khôi phục tinh hoa của nền văn hóa cổ Hi Lạp - Rôma và sáng tạo nền văn hóa mới của giai cấp tư sản.

- Thành tựu: Có những tiên bộ về khoa học - kĩ thuật, phát triển về văn học, hội họa.

- Ý nghĩa:

+ Lên án giáo hội Kitô và tấn công vào trật tự xã hội phong kiến.

+ Đề cao giá trị con người, xây dựng thế giới quan tiên bộ.

+ Đấu tranh công khai trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa, chống lại hệ tư tưởng phong kiến lỗi thời và Giáo hội Kitô.

+ Mở đường cho sự phát triển của văn hóa loài người.

### **B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. Hãy nối tên nhân vật ở ô bên trái với nội dung ở ô bên phải cho phù hợp:

B. Đi-a-xơ		Là người phát hiện ra châu Mỹ.
C. Cô-lôm-bô		Người đã cập bến Calicut thuộc bờ Tây Nam Ấn Độ.
Vaxcô đơ Ga-ma		Người đã đặt tên cho mũi cực Nam Châu Phi là mũi Hảo Vọng.

Ph. Ma-gien-lan		Người đầu tiên đi vòng quanh thế giới bằng đường biển.
-----------------	--	--

2. Hãy tóm tắt về các cuộc phát kiến địa lí chính diễn ra hồi cuối thế kỉ XV theo mẫu bên dưới:

Thời gian diễn ra các cuộc phát kiến	Người tiến hành	Quốc tịch	Hành trình	Kết quả
1487	B. Điaxo	Bồ Đào Nha	Vòng qua cực nam Châu Phi đến mũi Hảo Vọng.	Tìm được mũi Hảo Vọng.
1492				
1497				
1519-1522				

3. Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1:** Ý nào dưới đây không phản ánh đúng nguyên nhân xuất hiện của phong trào Văn hóa Phục hưng?

- A. Nền tư tưởng của chế độ phong kiến là giáo lí đạo Kitô mang nặng những quan điểm lỗi thời.
- B. Giai cấp tư sản có thế lực về kinh tế xong lại chưa có địa vị xã hội tương ứng.
- C. Con người bước đầu có những nhận thức khoa học về bản chất của thế giới.
- D. Sự xuất hiện trào lưu Triết học Ánh sáng đã tạo tiền đề cho phong trào.

**Câu 2:** Tác giả của bức họa “La Giô-công” là

- A. Séc-h-xpia.
- B. Lê-ô-na đơ Vanh-xi.
- C. Đan-tê.
- D. Ra-bơ-le.

**Câu 3:** Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào Văn hóa Phục hưng là gì?

- A. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của giai cấp tư sản chống chế độ phong kiến lỗi thời.
- B. Cô vũ, mở đường cho văn hóa châu Âu phát triển.
- C. Tạo ra sự phát triển vượt bậc của khoa học – kĩ thuật.
- D. Tạo ra “những người khổng lồ”.

**Câu 4:** Nhận xét nào sau đây không đúng về phong trào Văn hóa phục hưng?

- A. Đưa văn hóa thoát khỏi tôn giáo, thần học.
- B. Chống lại giáo hội, quý tộc phong kiến với những tư tưởng mới.
- C. Tuyên truyền lối sống khổ hạnh, hạnh phúc sẽ đạt được nơi Thiên đàng.
- D. Đề cao giá trị con người, xây dựng thế giới quan tiến bộ.

**Câu 5:** Quê hương của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. Hi Lạp.
- B. Italia.
- C. Anh.
- D. Pháp.

**BÀI 12: ÔN TẬP LỊCH SỬ THẾ GIỚI THỜI NGUYÊN THỦY, CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI**

**A. LÝ THUYẾT**

**1. Xã hội nguyên thủy**

1 triệu năm Đá cũ sơ kì	40.000 năm Đá cũ hậu kì (hoàn chỉnh)	10.000 năm Đá mới	6.000 năm Kim khí
Rìu tay, sắn bắn hái lượm, ở trong hang	Dao, nạo, lao, cung tên Hái lượm, sắn bắn, ở lều. Có quần áo, trang sức	Rìu dao liềm hái Làm gốm, dệt thủ công Chăn nuôi trao đổi và trồng trọt.	



Người tối cổ Bầy người nguyên thủy	Người tinh khôn Thị tộc, bộ lạc Cùng lao động, hưởng thụ, bình đẳng. Kính trọng người già.	Giai đoạn phụ hệ.
--	---	----------------------

**2. Xã hội cổ đại**

Nội dung so sánh	Các quốc gia cổ đại phương Đông	Các quốc gia cổ đại phương Tây
Vị trí ra đời và điều kiện tự nhiên	Lưu vực các con sông lớn. Đồng bằng rộng, đất đai màu mỡ, phì nhiêu.	Ven biển Địa Trung Hải. Đồng bằng nhỏ hẹp, đất đai khô cứng.
Thời gian ra đời	Thiên niên kỉ IV - III TCN	Thiên niên kỉ I TCN
Nền kinh tế chính	Nông nghiệp	Thủ công nghiệp và thương nghiệp.
Thể chế chính trị	Quân chủ chuyên chế	Dân chủ chủ nô
Giai cấp, tầng lớp chính	3 tầng lớp: Quý tộc, nông dân công xã, nô lệ	2 giai cấp: Chủ nô và nô lệ

**3. Xã hội phong kiến - trung đại**

Nội dung so sánh	Xã hội phong kiến phương Đông	Xã hội phong kiến phương Tây
Thời gian ra đời	Ra đời sớm (trước Công nguyên hoặc đầu Công nguyên)	Ra đời muộn (khoảng thế kỉ V)
Cơ sở kinh tế	Nông nghiệp đóng kín trong công xã nông thôn, kết hợp chăn nuôi và nghề thủ công.	Nông nghiệp đóng kín trong lãnh địa, kết hợp chăn nuôi và nghề thủ công.
Các giai cấp cơ bản	Địa chủ và nông dân lĩnh canh (tá điền)	Lãnh chúa và nông nô.
Phương thức bóc lột	Địa tô (tô thuế)	Địa tô (tô thuế)
Thể chế chính trị	Chuyên chế trung ương tập quyền.	Phong kiến phân quyền.
Thời gian kết thúc	Muộn (TK XVI – TK XIX)	Sớm (TK XV – TK XVI)

**B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. Hoàn thành bảng so sánh điểm khác nhau giữa các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây

Nội dung so sánh	Các quốc gia cổ đại phương Đông	Các quốc gia cổ đại phương Tây
Vị trí ra đời và điều kiện tự nhiên	Lưu vực các con sông lớn. Đồng bằng rộng, đất đai màu mỡ, phì nhiêu.	..... ..... .....
Thời gian ra đời	.....	Thiên niên kỉ I TCN
Nền kinh tế chính	Nông nghiệp	.....
Thể chế chính trị	.....	Dân chủ chủ nô
Giai cấp, tầng lớp chính	.....	2 giai cấp: Chủ nô và nô lệ

2. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc chữ S (sai) vào bảng nội dung bên dưới:

	Lịch sử loài người bắt đầu từ khi Người tinh khôn xuất hiện
	Con người xuất hiện cách đây khoảng 1 triệu năm.
	Tổ chức đầu tiên của loài người là "bầy người nguyên thủy".

	Vua là người có quyền lực tối cao ở tất cả các quốc gia thời cổ đại.
	Nền dân chủ cổ đại là nền dân chủ nhân dân.
	Chế độ phong kiến được hình thành sớm nhất ở Rôma cổ đại.
	Chế độ phong kiến Trung Quốc được xác lập dưới thời Tần Thủy Hoàng.
	Một trong những kì quan của thế giới là Vạn lí trường thành ở Trung Quốc
	Ấn Độ là quê hương của tất cả các tôn giáo lớn trên thế giới.
	Đông Nam Á là một trong những cái nôi xuất hiện loài người.
	Tây Âu thời trung đại được coi là "đêm trường trung cổ".

3. Hoàn thành bảng so sánh về xã hội phong kiến phương Đông và phương Tây:

Nội dung so sánh	Xã hội phong kiến phương Đông	Xã hội phong kiến phương Tây
Thời gian ra đời		
Cơ sở kinh tế		
Các giai cấp cơ bản		
Phương thức bóc lột		
Thể chế chính trị		
Thời gian kết thúc		

**PHẦN HAI: LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX**

**CHƯƠNG I: VIỆT NAM TỪ THỜI NGUYÊN THỦY ĐẾN THẾ KỈ X**

**BÀI 13: VIỆT NAM THỜI NGUYÊN THỦY**

**A. LÝ THUYẾT**

**1. Những dấu tích Người tối cổ ở Việt Nam**

- Niên đại: cách nay 30 - 40 vạn năm.
- Dấu tích: công cụ đá ghè đẽo thô sơ.
- Địa điểm: Lạng Sơn, Thanh Hóa, Đồng Nai, Bình Phước,...
- Đời sống: sống thành bầy, săn bắt và hái lượm.

**2. Sự hình thành và phát triển của Công xã thị tộc**

**a. Sự hình thành**

- Ở nhiều địa phương: văn hoá Ngườm, Sơn Vi...(cách nay 2 vạn năm): răng hoá thạch và nhiều công cụ đá.
- Cư trú trong hang động, mái đá, ven sông, suối (từ Sơn La đến Quảng Trị).
- Người Sơn Vi sống thành thị tộc, dùng công cụ đá ghè đẽo, sống chủ yếu bằng săn bắt, hái lượm.

**b. Sự phát triển**

- Cách nay khoảng 6000 -12000 năm ở Hoà Bình, Bắc Sơn và một số nơi khác đã tìm thấy dấu tích của văn hoá sơ kỳ đá mới.
- Đời sống của cư dân Hoà Bình, Bắc Sơn:
  - + Sống định cư thành thị tộc, bộ lạc, ngoài săn bắt, hái lượm còn biết trồng trọt.
  - + Họ dùng lưới rìu mài, cùng một số công cụ bằng tre, gỗ và bắt đầu dùng đồ gốm.

- Cách nay khoảng 5000 - 6000 năm kỹ thuật phát triển (Cách mạng đá mới):
- + Sử dụng kỹ thuật cưa, khoan đá, làm gốm bằng bàn xoay.
- + Dùng cuốc đá để trồng lúa.
- + Trao đổi sản phẩm giữa các thị tộc, bộ lạc với nhau.
- => Đời sống cư dân ổn định và được cải thiện hơn, địa bàn cư trú được mở rộng.

**3. Sự ra đời của thuật luyện kim và nghề trồng lúa nước**

- Cách nay khoảng 3000-4000 năm, các bộ lạc đã biết dùng đồng và thuật luyện kim, chuyển qua giai đoạn mới - sơ kỳ đồng thau.
- Kỹ thuật phát triển, con người đã định cư xuống vùng thấp, thuận lợi cho trồng lúa nước, hình thành nên các khu vực khác nhau, làm tiền đề cho việc chuyển biến xã hội sau này.

**B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc chữ S (sai) vào bảng nội dung bên dưới:

	Dấu tích của văn hoá sơ kì đá mới được tìm thấy ở Hoà Bình, Bắc Sơn và nhiều nơi khác trên đất nước ta có niên đại cách ngày nay khoảng 6000 - 12000 năm.
	Cư dân văn hoá Hoà Bình, Bắc Sơn sống định cư lâu dài trong các hang động, mái đá gần nguồn nước, hợp thành các thị tộc, bộ lạc.
	Từ thời văn hoá Hoà Bình, nông nghiệp đã rất phát triển, đặc biệt là nghề nông trồng lúa nước.
	Người Hoà Bình, Bắc Sơn đã biết đến kỹ thuật mài trong chế tác công cụ đá.
	Người Hoà Bình lấy săn bắt, hái lượm làm nguồn sống chính.
	Cư dân Bắc Sơn biết làm gốm trước tiên. Họ nhào đất sét với cát để làm gốm không bị rạn nứt.
	Ngoài săn bắt, hái lượm, cư dân Hoà Bình đã biết đến nông nghiệp trồng rau, củ.
	Văn hoá Hoà Bình, Bắc Sơn được coi là đặc trưng cho thời sơ kì đá mới ở nước ta.
	Di tích của văn hoá Bắc Sơn thuộc tỉnh Lạng Sơn.
	Cuộc sống vật chất và tinh thần của cư dân Hoà Bình, Bắc Sơn từng bước được nâng cao hơn so với các giai đoạn trước đó.

2. Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1:** Dấu tích Người tối cổ được tìm thấy trên đất nước ta có niên đại cách ngày nay

- A. 40 vạn – 50 vạn năm.
- B. 30 vạn – 40 vạn năm.
- C. 20 vạn – 30 vạn năm.
- D. 10 vạn – 20 vạn năm.

**Câu 2:** Xã hội nguyên thủy Việt Nam phát triển lên giai đoạn công xã thị tộc tức là tương ứng với sự xuất hiện của

- A. Người tối cổ.
- B. Người tinh khôn.
- C. xã hội có giai cấp và nhà nước.
- D. loài vượn cổ.

**Câu 3:** Đặc điểm của công cụ do người tối cổ chế tác là

- A. công cụ đá ghè đẽo thô sơ.
- B. công cụ đá ghè đẽo có hình thù rõ ràng.
- C. công cụ đá ghè đẽo, mài cẩn thận.
- D. công cụ chủ yếu bằng xương, tre, gỗ.

**Câu 4:** Chủ nhân của nền văn hoá nào mở đầu cho sơ kì thời đại đồng thau ở Việt Nam?

- A. Hoa lộc.
- B. Sa Huỳnh.
- C. Phùng Nguyên.
- D. Đồng Nai

**Câu 5:** Cư dân văn hoá Đồng Nai và óc Eo làm nghề gì là chủ yếu?

- A. Nông nghiệp lúa nước.
- B. Nông nghiệp lúa nước và cây lương thực khác.
- C. Khai thác sản vật rừng.
- D. Săn bắn, hái lượm.

## **BÀI 14: CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM**

### **A. LÝ THUYẾT**

#### **1. Quốc gia Văn Lang - Âu Lạc**

##### **a. Cơ sở hình thành**

\* Kinh tế

- Thiên niên kỷ I TCN, xuất hiện công cụ bằng sắt → kinh tế nông nghiệp phát triển, kết hợp chăn nuôi và đánh bắt cá.
- Phân công lao động giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp.

\* Xã hội:

- Phân hoá giàu nghèo → làm cho công xã thị tộc tan vỡ → công xã nông thôn và gia đình phụ hệ.
- Do nhu cầu trị thủy, quản lí xã hội, chống giặc ngoại xâm.

=> Nhà nước ra đời.

##### **b. Tổ chức bộ máy nhà nước**

\* **Quốc gia Văn Lang (VII-III TCN)**

- Kinh đô: Bạch Hạc (Việt Trì - Phú Thọ).
- Tổ chức nhà nước:

+ Đứng đầu nhà nước là Vua Hùng.

+ Dưới có Lạc hầu, Lạc tướng, đất nước chia làm 15 bộ do Lạc tướng đứng đầu.

+ Bò chính đứng đầu các làng xã.

\* **Quốc gia Âu Lạc ( III - II TCN)**

- Kinh đô: Cổ Loa ( Đông Anh – Hà Nội).

- Lãnh thổ mở rộng ,tổ chức bộ máy nhà nước chặt chẽ hơn.

- Có quân đội mạnh, vũ khí tốt, có thành Cổ Loa kiên cố, vững chắc.

→ Nhà nước Âu Lạc có bước phát triển cao hơn nhà nước Văn Lang.

**c. Xã hội:** gồm các tầng lớp: vua, quý tộc; dân tự do và nô tì.

##### **d. Văn hóa**

- Đời sống vật chất:

+ Thức ăn: lương thực chính là lúa gạo (gạo nếp, gạo tẻ), ngoài ra còn có khoai, sắn, thức ăn có cá, thịt, rau, củ.

+ Mặc: nữ mặc áo, váy, nam đóng khố, thích dùng đồ trang sức.

+ Ở: nhà sàn.

- Đời sống tinh thần:

+ Sùng bái thần linh, thờ cúng tổ tiên, nhiều lễ hội, ma chay, cưới xin...

+ Tập quán ăn trầu, nhuộm răng, xăm mình...

=> Đời sống vật chất, tinh thần phong phú, hoà nhập với thiên nhiên.

#### **2. Quốc gia cổ Cham-pa**

- Địa bàn : Nam Trung Bộ.

- Thời gian: ra đời cuối thế kỉ II, phát triển mạnh từ thế kỉ X - XV → sáp nhập vào Đại Việt.

- Kinh đô: Trà Kiệu - Đồng Dương (Quảng Nam) → Chà Bàn (Bình Định).



C. Lang Liêu, đóng đô ở Thăng Long.

D. An Tiêm, đóng đô ở Cổ Loa.

**Câu 9:** Trong xã hội Văn Lang - Âu Lạc có ba tầng lớp đó là những tầng lớp nào?

A. Vua quan quý tộc, nô tì và dân tự do.

B. Vua, quý tộc và bình dân.

C. Vua quan, nông dân và nô tì.

D. Vua, quan lại và nông dân.

**Câu 10:** Nét đặc sắc về văn hoá của cư dân Việt cổ là gì?

A. Thờ cúng tổ tiên.

B. Thờ các vị thần thiên nhiên.

C. Tổ chức cưới xin, ma chay.

D. Thờ cúng những người có công với nước.

2. Hãy đánh dấu X vào cột để trống trong bảng sau để xác định những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của các quốc gia cổ Champa và Phù Nam.

Nội dung	Champa	Phù Nam
Đây là một quốc gia bao gồm nhiều tiểu quốc, bộ phận chủ yếu ở miền Tây Nam Bộ của Việt Nam.		
Quốc gia cổ này được hình thành trên cơ sở nền văn hóa Sa Huỳnh ở miền Trung và Nam Trung Bộ của Việt Nam.		
Cư dân biết sử dụng guồng nước trong nông nghiệp.		
Quốc gia cổ này được hình thành trên cơ sở nền văn hoá Óc Eo, mà cư dân có tiếng nói thuộc ngữ hệ Nam Đảo.		
Cư dân có tập tục ăn trầu cau, ở nhà sàn và hoả táng người chết.		
Quốc gia này có nền ngoại thương, đặc biệt là ngoại thương đường biển rất phát triển.		
Từ thế kỉ IV, dân tộc này đã có chữ viết bắt đầu từ chữ Phạn.		
Quốc gia này có lãnh thổ phía Bắc đến sông Gianh (Quảng Bình), phía Nam đến sông Dinh (Bình Định). Cả nước được chia làm 4 khu vực hành chính lớn.		
Đây là một quốc gia rất phát triển ở vùng Đông Nam Á trong các thế kỉ III-IV.		

**BÀI 15: THỜI BẮC THUỘC VÀ CÁC CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (Từ thế kỉ II TCN đến đầu thế kỉ X)**

**A. LÝ THUYẾT**

**I. CHẾ ĐỘ CẠI TRỊ CỦA CÁC TRIỀU ĐẠI PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC VÀ NHỮNG CHUYỂN BIẾN TRONG XÃ HỘI VIỆT NAM**

**1. Chế độ cai trị**

**a. Tổ chức bộ máy cai trị**

- Từ nhà Triệu, Hán, Tùy, Đường chia nước ta thành các quận, huyện; cử quan lại cai trị đến cấp huyện.

- Mục đích là sáp nhập đất nước Âu Lạc cũ vào bản đồ Trung Quốc.

**b. Chính sách bóc lột về kinh tế và đồng hóa về văn hóa**

- Về kinh tế:

+ Thực hiện chính sách bóc lột, cống nạp nặng nề.

+ Nắm độc quyền muối và sắt.

+ Quan lại đô hộ bạo ngược, tham ô, bóc lột dân chúng để làm giàu.

- Về văn hóa:

- + Truyền bá Nho giáo, mở lớp dạy chữ nho.
- + Bắt dân ta thay đổi phong tục, tập quán theo người Hán.
- + Đưa người Hán vào sinh sống cùng người Việt.
- Áp dụng luật pháp hà khắc, đàn áp các cuộc nổi dậy của nhân dân ta.

## 2. Những chuyển biến về kinh tế, văn hóa và xã hội

### a. Kinh tế

- Nông nghiệp:
  - + Công cụ sắt được sử dụng phổ biến.
  - + Diện tích trồng trọt được mở rộng.
  - + Thủy lợi mở mang.
- Thủ công nghiệp và thương nghiệp:
  - + Nghề cũ phát triển hơn: rèn sắt, khai thác vàng bạc làm đồ trang sức.
  - + Một số nghề mới xuất hiện như làm giấy, làm thủy tinh.
  - + Đường giao thông thủy bộ giữa các quận, vùng hình thành.

### b. Văn hóa - xã hội

- Văn hóa:
  - + Tiếp thu những yếu tố tích cực của văn hóa Trung Hoa thời Hán - Đường như ngôn ngữ, văn tự.
  - + Giữ được phong tục, tập quán: nhuộm răng, ăn trầu, làm bánh chưng, bánh dày, tôn trọng phụ nữ.
- Xã hội:
  - + Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với chính quyền đô hộ phong kiến phương Bắc.
  - + Các cuộc đấu tranh giành độc lập nổ ra.

## B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

*Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:*

**Câu 1.** Nước ta rơi vào ách thống trị của phong kiến phương Bắc từ năm nào?

- A.** Năm 179 TCN.      **B.** Năm 208 TCN.      **C.** Năm 111 TCN.      **D.** Năm 179.

**Câu 2.** Năm 179 TCN, nước ta bị triều đại phong kiến nào ở Trung Quốc xâm chiếm?

- A.** Nhà Hán.              **B.** Nhà Tần.              **C.** Nhà Tống.              **D.** Nhà Triệu

**Câu 3.** Các triều đại phong kiến phương Bắc chia Âu Lạc cũ thành các quận, huyện nhằm mục đích gì?

- A.** Biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới của chúng.  
**B.** Biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hóa của chúng.  
**C.** Sáp nhập nước ta vào lãnh thổ của chúng.  
**D.** Biến nước ta thành căn cứ quân sự để xâm lược các nước khác.

**Câu 4.** Các triều đại phong kiến phương Bắc đã truyền bá tôn giáo nào vào nước ta?

- A.** Hồi giáo.              **B.** Phật giáo.              **C.** Nho giáo.              **D.** Đạo giáo.

**Câu 5.** Trong thời Bắc thuộc, nhân dân ta tiếp nhận những yếu tố văn hóa tích cực của nền văn hóa Trung Hoa ở thời nào?

- A.** Thời nhà Hán.              **B.** Thời nhà Triệu.  
**C.** Thời nhà Tống - Đường.      **D.** Thời nhà Hán - Đường.

**Câu 6.** Nhà Hán chia nước ta thành mấy quận để sáp nhập vào bộ Giao chỉ?

- A.** Hai quận.              **B.** Ba quận.              **C.** Bốn quận.              **D.** Nhiều quận.

**Câu 7.** Ý nào không phản ánh đúng những chính sách về văn hóa – xã hội của chính quyền đô hộ đối với nhân dân ta?

- A. Đạo Phật được coi là quốc giáo.
- B. Truyền bá Nho giáo vào nước ta.
- C. Bắt nhân dân ta theo phong tục của người Hán.
- D. Đưa người Hán vào nước ta ở lẫn với người Việt.

**Câu 8.** Các triều đại phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hóa về văn hóa đối với nhân dân ta nhằm mục đích

- A. bảo tồn và phát triển tinh hoa văn hóa phương Đông.
- B. khai hóa văn minh cho nhân dân ta.
- C. nô dịch, đồng hóa nhân dân ta về văn hóa.
- D. phát triển văn hóa Hán trên đất nước ta.

**Câu 9.** Triều đại nào ở Trung Quốc đã thực hiện chính sách tăng cường kiểm soát cử quan cai trị tới cấp huyện?

- A. Nhà Triệu.                      B. Nhà Hán.                      C. Nhà Ngô.                      D. Nhà Đường.

**Câu 10.** Sau khi chiếm được Âu Lạc, nhà Triệu chia nước ta thành hai quận là

- A. Giao Chỉ và Cửu Chân.                      B. Cửu Chân và Nhật Nam.
- C. Nhật Nam và Giao Chỉ.                      D. Giao Chỉ và Tĩ Ảnh.

**BÀI 16: THỜI BẮC THUỘC VÀ CÁC CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (Tiếp theo)**

**A. LÝ THUYẾT**

**II. CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP (TỪ THẾ KỈ I ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ X)**

**Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu**

Cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Kẻ thù	Địa bàn	Tóm tắt diễn biến	Ý nghĩa
Hai Bà Trưng	Mùa xuân năm 40	Nhà Đông Hán	Hát Môn, Mê Linh, Cổ Loa, Luy Lâu	- Năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa ở Hát Môn, được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng, chiếm được Mê Linh, Cổ Loa, Luy Lâu. Thái thú Tô Định trốn về Trung Quốc. Khởi nghĩa thắng lợi, Trưng Trắc lên làm vua xây dựng chính quyền tự chủ. - Năm 42, nhà Hán đưa 2 vạn quân sang xâm lược, Hai Bà Trưng tổ chức kháng chiến anh dũng. Nhưng do chênh lệch về lực lượng, kháng chiến thất bại, Hai Bà Trưng hy sinh.	- Mở đầu cho cuộc đấu tranh chống áp bức đô hộ của nhân dân Âu Lạc. - Khẳng định khả năng, vai trò của phụ nữ Việt Nam trong đấu tranh chống ngoại xâm.
Lý Bí	542	Nhà	Long	- Năm 542, Lý Bí liên	- Giành được độc lập tự



		Lương	Biên Tô Lịch	<p>kết các châu thuộc miền Bắc khởi nghĩa. Lật đổ chính quyền đô hộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 544, Lý Bí lên ngôi (Lý Nam Đế) lập nước Vạn Xuân.</li> <li>- Năm 545, nhà Lương đem quân xâm lược, Lý Bí trao binh quyền cho Triệu Quang Phục tổ chức kháng chiến. → Năm 550, thắng lợi. Triệu Quang phục lên ngôi vua.</li> <li>- Năm 571, Lý Phật Tử cướp ngôi.</li> <li>- Năm 603, nhà Tùy xâm lược, nước Vạn Xuân kết thúc.</li> </ul>	<p>chủ sau 500 năm đấu tranh bền bỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khẳng định được sự trưởng thành của ý thức dân tộc.</li> </ul>
Khúc Thừa Dụ	905	Nhà Đường	Tổng Bình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 905, Khúc Thừa Dụ được nhân dân ủng hộ, đánh chiếm Tổng Bình, giành quyền tự chủ (giành chức Tiết độ sứ).</li> <li>- Năm 907, Khúc Hạo xây dựng chính quyền độc lập tự chủ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lật đổ đô hộ của nhà Đường, giành độc lập tự chủ.</li> <li>- Đánh dấu thắng lợi căn bản trong cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta thời Bắc thuộc.</li> </ul>
Ngô Quyền	938	Nam Hán	Sông Bạch Đằng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 938, quân Nam Hán xâm lược nước ta.</li> <li>- Ngô Quyền lãnh đạo giết chết Kiều Công Tiễn (câu viên Nam Hán) và tổ chức đánh quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, đập tan âm mưu xâm lược của nhà Nam Hán.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ vững chắc nền độc lập tự chủ của đất nước.</li> <li>- Mở ra một thời đại mới</li> <li>- thời đại độc lập tự chủ lâu dài cho dân tộc.</li> <li>- Kết thúc vĩnh viễn một nghìn năm đô hộ phong kiến của phương Bắc.</li> </ul>

**B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1.** Năm 111 TCN, nước ta bị triều đại phong kiến nào ở Trung Quốc đô hộ?

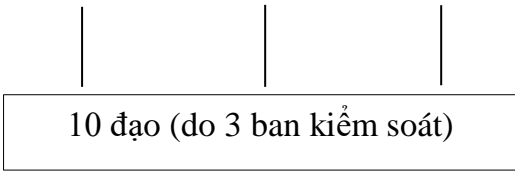
A. Nhà Hán.            B. Nhà Lương.            C. Nhà Ngô.            D. Nhà Triệu.

**Câu 2.** Cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược Hán mùa xuân năm 40 do ai lãnh đạo?

A. Triệu Thị Trinh.            B. An Dương Vương.  
C. Lý Thường Kiệt.            D. Trưng Trắc - Trưng Nhị.

**Câu 3.** Mùa xuân năm 40, cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng bùng nổ ở đâu?





- Tổ chức quân đội theo hướng chính quy.

**II. PHÁT TRIỂN VÀ HOÀN CHỈNH NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN Ở ĐẦU THẾ KỶ XI - XV**

**1. Tổ chức bộ máy nhà nước**

- Năm 1009, nhà Lý được thành lập.

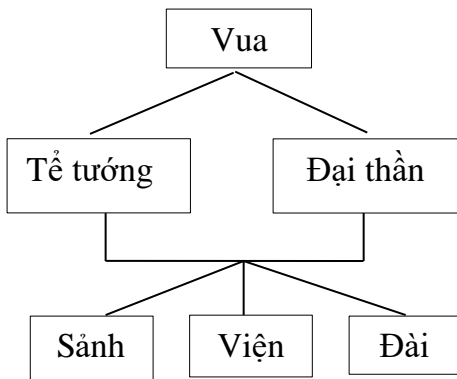
- Năm 1010, Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long (thủ đô Hà Nội ngày nay).

- Năm 1054, Lý Thánh Tông đặt quốc hiệu là Đại Việt.

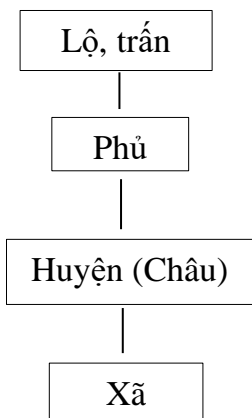
→ Mở ra một thời kỳ phát triển mới của dân tộc.

\* Bộ máy nhà nước Lý, Trần, Hồ:

- Chính quyền trung ương:



- Chính quyền địa phương:



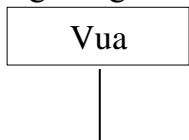
→ Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế được cải tiến hoàn chỉnh hơn.

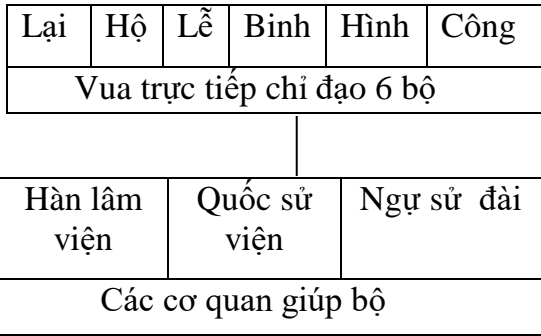
\* Bộ máy nhà nước thời Lê sơ:

- Năm 1428, sau khi chiến thắng nhà Minh, Lê Lợi lên ngôi hoàng đế, lập nhà Lê (Lê sơ).

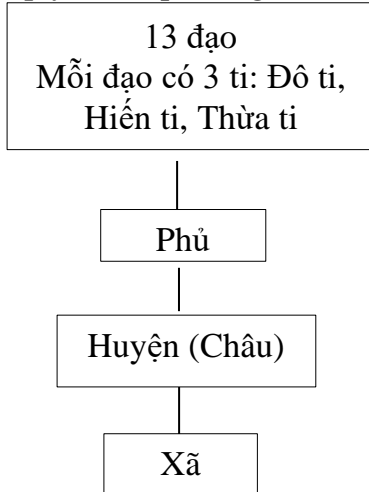
- Những năm 60 của thế kỷ XV, Lê Thánh Tông tiến hành một cuộc cải cách hành chính lớn.

- Chính quyền trung ương:





- Chính quyền địa phương:



**2. Luật pháp và quân đội**

**a. Luật pháp**

- Năm 1042, vua Lý Thánh Tông ban hành Hình thư (bộ luật thành văn đầu tiên).
  - Thời Trần: nhà nước có bộ Hình luật.
  - Thời Lê biên soạn một bộ luật đầy đủ gọi là Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức).
- => Luật pháp nhằm bảo vệ quyền hành của giai cấp thống trị, an ninh đất nước và một số quyền lợi chân chính của nhân dân.

**b. Quân đội:** Được tổ chức quy củ, gồm:

- Cấm binh: quân đội bảo vệ kinh thành.
- Ngoại binh: quân chính quy, bảo vệ đất nước. Tuyển theo chế độ “ngụ binh ư nông”.

**3. Hoạt động đối nội và đối ngoại**

**a. Đối nội**

- Quan tâm đến đời sống nhân dân.
- Chú ý đoàn kết đến các dân tộc ít người.

**b. Đối ngoại**

- Với nước lớn phương Bắc:
  - + Quan hệ hoà hiếu.
  - + Đồng thời, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.
- Với Cham-pa, Lào, Chân Lạp có lúc thân thiện, có lúc xảy ra chiến tranh.

**B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1.** Bộ máy nhà nước phong kiến ở nước ta được tổ chức hoàn chỉnh dưới triều vua nào?

**A.** Lý Thái Tổ.

**B.** Lê Thái Tổ.

C. Trần Thánh Tông.

D. Lê Thánh Tông.

**Câu 2.** Tổ chức nhà nước quân chủ sơ khai thời Đinh – Tiền Lê gồm

A. Sáu bộ: Binh, Hình, Công, Hộ, Lại, Lễ.

B. Hai ban: văn ban và võ ban.

C. Ba ban: Văn ban, Võ ban và Tăng ban.

D. Vua, Lạc hầu, Lạc tướng và Bò chính.

**Câu 3.** Thể chế quân chủ chuyên chế có nghĩa là

A. vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao, trực tiếp điều hành và giải quyết mọi việc trọng đại của quốc gia.

B. vua và các tướng lĩnh quân sự cùng điều hành quản lí đất nước.

C. quyền lực tập trung trong tay một nhóm quý tộc cao cấp.

D. tầng lớp tăng lữ nắm vai trò quyết định trong các vấn đề chính trị và quân sự.

**Câu 4.** Bộ Luật thành văn đầu tiên của nước ta có tên gọi là gì?

A. Hình Luật.

B. Quốc triều hình luật.

C. Hình thư.

D. Hoàng Việt luật lệ.

**Câu 5.** Năm 939, ông xưng Vương, xây dựng chính quyền mới và đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội). Ông là ai?

A. Ngô Quyền.

B. Đinh Tiên Hoàng.

C. Lê Hoàn.

D. Lý Công Uẩn.

**Câu 6.** Vị vua đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư là

A. Ngô Quyền.

B. Đinh Tiên Hoàng

C. Lê Hoàn.

D. Lý Công Uẩn.

**Câu 7.** Nhà Lê sơ được thành lập sau thắng lợi của cuộc khởi nghĩa

A. Hương Khê.

B. Bãi Sậy.

C. Lam Sơn.

D. Tây Sơn.

**Câu 8.** Ý không phản ánh chính xác hoạt động đối nội của nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X – XV là

A. coi trọng đến việc bảo vệ an ninh đất nước.

B. thực hiện chính sách đoàn kết với các dân tộc.

C. cho phép các tù trưởng miền núi lập thành vùng tự trị.

D. chăm lo đến đời sống nhân dân.

**Câu 9.** Ý không phản ánh chính xác hoạt động đối ngoại của nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X – XV là

A. thực hiện công nạp với các triều đại phương Bắc, nhưng vẫn giữ vững tư thế của một quốc gia độc lập, tự chủ.

B. thần phục các triều đại phương Bắc và các nước láng giềng.

C. giữ mối quan hệ hòa hiếu, thân thiện với các nước láng giềng.

D. khi bị xâm lược hoặc bị xâm phạm biên giới thì sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

**Câu 10.** Vị vua đã tiến hành cuộc cải cách hành chính lớn vào những năm 60 của thế kỉ XV là

A. Lê Thái Tổ.

B. Lê Thánh Tông.

C. Lê Nhân Tông.

D. Lê Thái Tông.

## **BÀI 18: CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG CÁC THẾ KỈ X - XV**

### **A. LÝ THUYẾT**

#### **1. Mở rộng và phát triển nông nghiệp**

- Diện tích đất ngày càng mở rộng nhờ:

- + Nhân dân tích cực khai hoang vùng châu thổ sông lớn và ven biển.
- + Vua Trần khuyến khích quý tộc, vương hầu khai hoang lập điền trang.
- + Vua Lê cấp ruộng đất cho quý tộc, quan lại; đặt phép quân điền.
- Thủy lợi được nhà nước quan tâm, mở mang:
- + Nhà Lý cho xây đắp những con đê đầu tiên.
- + Năm 1248, nhà Trần cho đắp hệ thống đê “quai vạc”, đặt chức quan Hà đê sứ trông coi đê điều.
- Các nhà nước Lý, Trần, Lê sơ đều quan tâm bảo vệ sức kéo, phát triển các giống cây nông nghiệp.
- Nông nghiệp có bước phát triển mới.
- => Đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc; trật tự xã hội ổn định; độc lập được củng cố.

## 2. Phát triển thủ công nghiệp

### a. Thủ công nghiệp trong nhân dân

- Các nghề thủ công truyền thống như: đúc đồng, rèn sắt, làm đồ gốm sứ, ương tơ dệt lụa ngày càng phát triển, chất lượng sản phẩm được nâng cao.
- Bên cạnh đó, các nghề làm gạch, chạm khắc đá, làm đồ trang sức, làm giấy, khai mỏ,... đều phát triển.
- Một số làng nghề thủ công được hình thành như: Bát Tràng (Hà Nội), Thổ Hà (Bắc Giang), Chu Đậu (Hải Dương),...

### b. Thủ công nghiệp nhà nước

- Nhà nước thành lập các xưởng thủ công (quan xưởng) chuyên lo việc đúc tiền, rèn vũ khí, đóng thuyền chiến, may mũ áo cho vua quan,...
- Chế tạo được một số sản phẩm kỹ thuật cao như: súng thần cơ (đại bác) và thuyền chiến có lầu.

## 3. Mở rộng thương nghiệp

### a. Nội thương

- Các chợ làng, chợ huyện, chợ chùa mọc lên khắp nơi - là nơi nhân dân trao đổi sản phẩm nông nghiệp và thủ công nghiệp.
- Kinh đô Thăng Long trở thành đô thị lớn, vừa buôn bán vừa làm thủ công.

### b. Ngoại thương

- Thời Lý - Trần, ngoại thương khá phát triển, nhà nước xây dựng nhiều bến cảng để buôn bán với nước ngoài; vùng biên giới Việt - Trung hình thành các địa điểm buôn bán.
- Thời Lê, ngoại thương bị thu hẹp.

## B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

*Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:*

**Câu 1.** Việc đắp đê từ đầu nguồn đến cửa biển dọc các con sông lớn (đê quai vạc) được thực hiện bắt đầu từ triều đại nào?

- A. Nhà Lý.      B. Nhà Trần.      C. Nhà Hồ.      D. Nhà Lê sơ.

**Câu 2.** “Hà đê sứ” là chức quan của nhà Trần đặt ra để

- A. quan sát nhân dân đắp đê.  
 B. trông coi việc sửa chữa, đắp đê.  
 C. hằng năm báo cáo tình hình lũ lụt, thiên tai cho nhà vua biết.  
 D. mở kho phát lương thực cho nhân dân khi gặp lũ lụt, thiên tai.

**Câu 3.** Biểu hiện phát triển vượt bậc của thủ công nghiệp nước ta trong các thế kỷ X – XV là

- A. sự ra đời của đô thị Thăng Long.  
 B. hệ thống chợ làng phát triển.  
 C. sự phong phú của các mặt hàng mỹ nghệ.  
 D. sự hình thành các làng nghề thủ công truyền thống.

**Câu 4.** Ý nào không phản ánh chính xác mục đích của việc các triều đại phong kiến nước ta đều thành lập xưởng thủ công nhà nước (quan xưởng), tập trung các thợ giỏi trong nước?

- A. Chuyên lo việc đúc tiền.
- B. Rèn đúc vũ khí và đóng các loại thuyền chiến phục vụ quân đội.
- C. May mũ áo cho nhà vua, quan lại và quý tộc, xây dựng các cung điện, dinh thự.
- D. Vừa sản xuất, vừa buôn bán.

**Câu 5.** Nghề nào không phải là nghề thủ công cổ truyền của nước Đại Việt?

- A. Nghề đúc đồng.
- B. Nghề rèn sắt.
- C. Nghề làm đồ gốm, ươm tơ, dệt lụa.
- D. Nghề khắc in bản gỗ, làm đường trắng, làm đồng hồ.

**Câu 6.** Các xưởng thủ công do nhà nước, tổ chức và quản lí trong các thế kỉ XI – XV được gọi là

- A. đồn điền.
- B. quan xưởng.
- C. quân xưởng.
- D. Quốc tử giám.

**Câu 7.** Thế kỉ X – XV, ở miền Bắc đã hình thành các làng nghề thủ công truyền thống như

- A. Bát Tràng, Thổ Hà, Chu Đậu, Huê Cầu.
- B. Bát Tràng, Đông Hồ, Chu Đậu.
- C. Bát Tràng, Hương Canh, Huê Cầu.
- D. Thổ Hà, Vạn Phúc.

**Câu 8.** Trong các thế kỉ X – XV, triều đại nào có những chính sách cụ thể để bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp?

- A. Đinh – Tiền Lê.
- B. Lý – Trần.
- C. Lê sơ.
- D. Lý, Trần, Lê sơ.

**Câu 9.** “Phép quân điền” – chính sách phân chia ruộng đất công ở các làng xã được thực hiện dưới triều đại nào?

- A. Nhà Lý.
- B. Nhà Tiền Lê.
- C. Nhà Trần.
- D. Nhà Lê sơ.

**Câu 10.** Trang Vân Đồn (Quảng Ninh) – bến cảng phục vụ cho thuyền buôn nước ngoài vào nước ta trao đổi hàng hóa, được xây dựng dưới triều đại nào?

- A. Nhà Lý.
- B. Nhà Tiền Lê.
- C. Nhà Lê sơ.
- D. Nhà Trần.

**BÀI 19: NHỮNG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM Ở CÁC THẾ KỈ X - XV**

**A. LÝ THUYẾT**

**1. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu:**

Tên cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Lãnh đạo	Quân xâm lược	Chiến thắng quyết định
Kháng chiến chống Tống thời Tiền Lê	981	Lê Hoàn	Quân nhà Tống	Đánh tan địch ngay trên vùng Đông Bắc. Chiến thắng trên sông Bạch Đằng.
Kháng chiến chống Tống thời Lý	1075 - 1077	Lý Thường Kiệt	Quân nhà Tống	Trận quyết chiến trên sông Như Nguyệt.
Kháng chiến chống Mông - Nguyên	Thế kỉ XIII	Vua, quan nhà Trần	Quân Mông - Nguyên	Chiến thắng Bạch Đằng (1288).
Phong trào đấu	1400 - 1427	- Nhà Hồ.	Quân nhà	Chiến thắng Chi

tranh chống nhà Minh và khởi nghĩa Lam Sơn		- Lê Lợi, Nguyễn Trãi.	Minh	Lãng - Xương Giang (1427).
--	--	------------------------	------	----------------------------

**2. Nguyên nhân thắng lợi chung:**

- Tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu chống ngoại xâm của dân tộc.
- Sự lãnh đạo tài giỏi với đường lối, chủ trương đúng đắn (tiên phát chế nhân, vườn không nhà trống, đánh vào lòng dân,...)
- Tinh thần đoàn kết của nhân dân ta.

**3. Ý nghĩa lịch sử chung:**

- Bảo vệ độc lập, chủ quyền dân tộc.
- Khẳng định sức mạnh của nhân dân ta.
- Ca ngợi những chiến công oanh liệt của dân tộc.

**B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. Điền tiếp vào bảng sau những sự kiện lịch sử tiêu biểu về các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa chống ngoại xâm của dân tộc ta từ thế kỉ X đến thế kỉ XV:

Thời gian	Sự kiện lịch sử
Năm 938	
Năm 981	
Năm 1075 - 1077	
Năm 1258	
Năm 1285	
Năm 1287 - 1288	
Năm 1406 - 1407	
Năm 1418 - 1427	

2. So sánh và rút ra nhận xét về hai cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược trong lịch sử dân tộc:

- Hai cuộc kháng chiến chống Tống trong lịch sử dân tộc là:.....
  - Giống nhau:.....
  - Khác nhau:.....
- => Nhận xét:.....

3. Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1.** Tinh thần chủ động đối phó với quân Tống của nhà Lý thể hiện rõ trong chủ trương gì?

- A. Vườn không nhà trống.
- B. Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc.
- C. Lập phòng tuyến chắc chắn để chặn giặc.
- D. Tích cực chuẩn bị lương thảo, vũ khí, luyện quân để chống lại thế mạnh của giặc.

**Câu 2.** Ai là người đề ra chủ trương “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc”?

- A. Lý Thường Kiệt.
- B. Trần Thủ Độ
- C. Trần Hưng Đạo.
- D. Trần Thánh Tông

**Câu 3.** Lý Thường Kiệt đã đem quân vượt biên giới để phá tan sự chuẩn bị của quân Tống vào năm nào?



A. Năm 1070.                      B. Năm 1075.                      C. Năm 1076.                      D. Năm 1077.

**Câu 4.** Năm 1077, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Lý Thường Kiệt đã đánh tan quân Tống tại đâu?

- A. Biên giới Đại Việt.  
 B. Kinh thành Thăng Long.  
 C. Thành Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội).  
 D. Phòng tuyến sông Như Nguyệt (Bắc Ninh).

**Câu 5.** Để thể hiện tinh thần tiêu diệt giặc Mông – Nguyên đến cùng, trên cánh tay các tướng sĩ quân đội nhà Trần đã khắc chữ

- A. thề không đội trời chung với giặc Mông – Nguyên.  
 B. nếu gặp giặc Mông – Nguyên, phải liều chết mà đánh.  
 C. hào khí Đông A.  
 D. sát thát.

**Câu 6.** Để đối phó với thế mạnh của quân Mông – Nguyên, cả ba lần nhà Trần đều thực hiện kế sách

- A. ngụ binh ư nông.                      B. tiên phát chế nhân.  
 C. vườn không nhà trống.                      D. lập phòng tuyến chắc chắn để đánh giặc.

**Câu 7.** Tên gọi của hai hội nghị lịch sử mà nhà Trần đã triệu tập để họp bàn kế sách đánh giặc giữ nước là

- A. Bình Than và Diên Hồng.                      B. Bình Than và Bạch Đằng.  
 C. Diên Hồng và Lam Sơn.                      D. Diên Hồng và Bạch Đằng.

**Câu 8.** Câu nói nổi tiếng: “Ta thà làm quý nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc” là của

- A. Lý Thường Kiệt.                      B. Trần Quốc Tuấn.  
 C. Trần Bình Trọng.                      D. Yết Kiêu.

**Câu 9.** Người thiếu niên trẻ tuổi có tinh thần căm thù giặc sâu sắc, đã bóp nát quả cam trong tay khi không được vào dự họp bàn kế sách đánh giặc là

- A. Trần Quang Khải.                      B. Trần Quốc Tuấn.  
 C. Trần Quốc Toản.                      D. Trần Bình Trọng.

**Câu 10.** Tác giả bài Hịch tướng sĩ và có Câu nói nổi tiếng: “Nếu bệ hạ muốn hàng, xin trước hết hãy chém đầu thần đi đã” là

- A. Lý Thường Kiệt.                      B. Trần Thủ Độ.  
 C. Trần Quốc Tuấn.                      D. Trần Quang Khải.

## **BÀI 20: XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG CÁC THẾ KỶ X – XV**

### **A. LÝ THUYẾT**

#### **I. TƯ TƯỞNG, TÔN GIÁO**

##### **1. Từ thế kỉ X – XIV**

- Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo có điều kiện phát triển mạnh.
- Nho giáo:
  - + Trở thành hệ tư tưởng chính thống của giai cấp thống trị.
  - + Là tư tưởng chi phối nội dung giáo dục thi cử.
  - + Không phổ biến trong nhân dân.
- Phật giáo: giữ vị trí đặc biệt quan trọng và rất phổ biến.
- Đạo giáo hòa lẫn với các tính ngưỡng dân gian. Một số đạo quán được xây dựng.

##### **2. Từ thế kỉ XIV trở đi**

- Nho giáo: chính thức được nâng lên vị trí độc tôn.
- Phật giáo và Đạo giáo suy dần.

**II. GIÁO DỤC, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT, KHOA HỌC – KỸ THUẬT**

**1. Giáo dục**

- Năm 1070, vua Lý Thánh Tông cho lập Văn Miếu.
- Năm 1075, khoa thi quốc gia đầu tiên được tổ chức.
- Giáo dục Đại Việt từng bước hoàn thiện và phát triển.
- Nội dung học tập được quy định chặt chẽ, quy chế thi cử được ban hành rõ ràng.
- Năm 1484, nhà nước quyết định dựng bia, ghi tên Tiến sĩ.

→ Tác dụng của giáo dục Nho học: đào tạo người làm quan, người tài góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước, nâng cao dân trí, nhưng không tạo điều kiện cho phát triển kinh tế.

**2. Văn học**

- Thời gian đầu mang nặng tư tưởng Phật giáo.
- Từ thời nhà Trần, văn học chữ Hán phát triển mạnh (Nam quốc sơn hà, Hịch tướng sĩ, Bạch Đằng giang phú...)
- Từ thế kỷ XV, văn học chữ Hán và chữ Nôm đều phát triển (Quốc âm thi tập của Nguyễn Trãi, Hồng Đức quốc âm thi tập của Lê Thánh Tông,...)

**3. Nghệ thuật**

- Kiến trúc Phật giáo phát triển (chùa Một Cột, chùa Dâu, chùa Phật Tích, tháp Báo Thiên, tháp Phổ Minh,...)
- Thành nhà Hồ (Thanh Hóa), đền tháp Chăm đều mang phong cách nghệ thuật đặc sắc.
- Điêu khắc cũng có những tác phẩm độc đáo (rồng mình trơn cuộn trong lá đề, bệ chân cột hình hoa sen nở, các bức phù điêu có các cô tiên, vũ nữ,...)
- Nghệ thuật sân khấu ca, múa, nhạc mang đậm tính dân gian truyền thống.

**4. Khoa học - kỹ thuật**

- Sử học: Đại Việt sử kí, Lam Sơn thực lục, Đại Việt sử kí toàn thư,...
- Địa lí: Dư địa chí, Hồng Đức bản đồ.
- Quân sự: Binh thư yếu lược.
- Chính trị: bộ Thiên Nam dư hạ.
- Toán học: Đại Thành toán pháp, Lập Thành toán pháp.
- Kỹ thuật: súng thần cơ, thuyền chiến có lầu.

**B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. Hoàn thành bảng hệ thống các thành tựu tiêu biểu về khoa học - kỹ thuật ở nước ta trong các thế kỉ X – XV:

Lĩnh vực	Tác phẩm	Tác giả
Sử học		
Địa lí		
Toán học		
Quân sự		

2. Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1.** Hệ tư tưởng chính thống của các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV là

- A.** Phật giáo.      **B.** Nho giáo.      **C.** Đạo giáo.      **D.** Hồi giáo.

**Câu 2.** Luận điểm nào của Nho giáo quy định tôn ti trật tự xã hội phong kiến?

A. Tam cương.

B. Ngũ thường.

C. Tam tông, tứ đức.

D. Quân, sư, phụ.

**Câu 3.** Năm 1070, vua Lý Thánh Tông đã cho xây dựng

A. chùa Quỳnh Lâm.

B. Văn miếu.

C. chùa Một Cột.

D. Quốc tử giám.

**Câu 4.** Bộ sử chính thống đầu tiên của nước ta là

A. Đại Việt sử kí.

B. Lam Sơn thực lục.

C. Đại Việt sử kí toàn thư.

D. Đại Việt sử lược.

**Câu 5.** Ở thời nhà Trần, người đã xuất gia theo Phật và lập ra Thiền phái Trúc Lâm Đại Việt là

A. Trần Anh Tông.

B. Trần Thái Tông.

C. Trần Nhân Tông.

D. Trần Thánh Tông.

**Câu 6.** Việc thi cử để tuyển chọn người tài cho đất nước đã hoàn thiện và đi vào khuôn khổ dưới triều vua nào?

A. Lý Nhân Tông.

B. Trần Thái Tông.

C. Lê Thái Tổ.

D. Lê Thánh Tông.

**Câu 7.** Công trình nào được xây dựng từ cuối thế kỉ XIV, là điển hình của nghệ thuật xây thành ở nước ta và ngày nay đã được công nhận là Di sản văn hóa thế giới?

A. Kinh thành Thăng Long.

B. Hoàng thành Thăng Long.

C. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa).

D. Kinh thành Huế.

**Câu 8.** Người đã chỉ đạo các thợ quan xưởng chế tạo thành công súng thần cơ và đóng được thuyền chiến có lầu là ai?

A. Hồ Nguyên Trừng.

B. Trần Hưng Đạo.

C. Hồ Quý Ly.

D. Hồ Hán Thương.

**CHƯƠNG III:****VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII****BÀI 21: NHỮNG BIẾN ĐỔI CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TRONG CÁC THẾ KỈ XVI - XVIII****A. LÝ THUYẾT****1. Sự sụp đổ của triều Lê Sơ. Nhà Mạc được thành lập**

- Đầu thế kỉ XVI, nhà Lê sơ lâm vào khủng hoảng suy yếu.

- Biểu hiện:

+ Vua, quan ăn chơi sa đọa, hạch sách nhân dân.

+ Nhân dân nổi dậy đấu tranh khắp nơi.

+ Các thế lực phong kiến nổi dậy tranh giành quyền lực, mạnh nhất là thế lực của Mạc Đăng Dung.

- Năm 1527, Mạc Đăng Dung phế truất vua Lê, lập ra nhà Mạc.

- Chính sách của nhà Mạc:

+ Xây dựng chính quyền theo mô hình cũ của nhà Lê.

+ Tổ chức thi cử đều đặn.

+ Xây dựng quân đội mạnh.

+ Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

→ Bước đầu ổn định lại đất nước.

- Do sự chống đối của cựu thần nhà Lê, việc cắt đất thần phục nhà Minh → nhân dân phản đối, nhà Mạc bị cô lập.

**2. Đất nước bị chia cắt****a. Chiến tranh Nam – Bắc triều:**

- Cựu thần nhà Lê thành lập chính quyền Nam triều ở Thanh Hóa, đối đầu với Bắc triều của nhà Mạc ở Thăng Long.

- Từ 1545 – 1592, chiến tranh Nam – Bắc triều diễn ra quyết liệt.

→ Nhà Mạc sụp đổ.

**b. Chiến tranh Trịnh – Nguyễn:**

- Ở Thanh Hóa, Nam triều tồn tại nhưng quyền lực nằm trong tay họ Trịnh.

- Ở mạn Nam: họ Nguyễn cát cứ xây dựng chính quyền riêng.

- Năm 1627, họ Trịnh đem quân đánh họ Nguyễn, chiến tranh Trịnh – Nguyễn bùng nổ.

- Năm 1672, hai bên giảng hòa, lấy sông Gianh làm giới tuyến.

→ Đất nước bị chia cắt.

**B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

*Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:*

**Câu 1.** Năm 1527, vương triều Mạc được thành lập là do

**A.** các tướng lĩnh trong triều Lê sơ đã suy tôn Mạc Đăng Dung lên làm vua.

**B.** vua Lê tự nguyện nhường ngôi cho Mạc Đăng Dung.

**C.** Mạc Đăng Dung ép vua Lê nhường ngôi.

**D.** nhà Minh ép vua Lê nhường ngôi cho Mạc Đăng Dung.

**Câu 2.** Trong những năm đầu thành lập, nhà Mạc đã xây dựng chính quyền theo mô hình của triều đại nào?

**A.** Theo mô hình nhà nước thời Lý – Trần.

**B.** Theo mô hình cũ của triều Lê sơ.

**C.** Giữ nguyên bộ máy quan lại của triều Lê sơ.

**D.** Theo mô hình của nhà Minh ở Trung Quốc.

**Câu 3.** Nhà Mạc tập trung xây dựng một lực lượng quân đội mạnh nhằm đích chính gì?

**A.** Chuẩn bị đối phó với cuộc xâm lược của nhà Minh.

**B.** Chuẩn bị đối phó với mọi tình hình có thể xảy ra.

**C.** Chuẩn bị chiến tranh xâm lược các nước láng giềng.

**D.** Mở rộng lãnh thổ xuống phía Nam.

**Câu 4.** Thế kỉ XVI, nước ta ở trong tình trạng bị chia cắt bởi cục diện

**A.** Nam triều – Bắc triều.

**B.** Vua Lê – Chúa Trịnh.

**C.** Đàng Ngoài – Đàng Trong.

**D.** họ Trịnh – họ Nguyễn.

**Câu 5.** Chiến tranh Nam – Bắc triều kết thúc vào năm nào?

**A.** Năm 1545.

**B.** Năm 1565.

**C.** Năm 1590.

**D.** Năm 1592.

**Câu 6.** Trong giai đoạn lịch sử này, tình hình nào tạo điều kiện cho chúa Trịnh lấn át quyền vua Lê?

**A.** Thế lực vua Lê ngày càng yếu.

**B.** Vua Lê đồng ý trao quyền lực cho chúa Trịnh.

**C.** Họ Trịnh có công chính trong việc đánh đổ nhà Mạc.

**D.** Nhà Lê không được quan lại và nhân dân ủng hộ như trước.

**Câu 7.** Cuộc chiến tranh giữa hai tập đoàn phong kiến ở nước ta, kéo dài gần 50 năm của thế kỉ XVII là

**A.** chiến tranh Nam – Bắc triều.

**B.** chiến tranh Trịnh – Nguyễn.

**C.** chiến tranh 50 năm.

**D.** chiến tranh Lê – Trịnh – Nguyễn.

**Câu 8.** Con sông lịch sử chia cắt đất nước thành Đàng Trong và Đàng Ngoài là

A. sông Mã.      B. sông La.      C. sông Gianh.      D. sông Bến Hải.

**Câu 9.** Ý nào không phản ánh đúng những biến đổi lớn của nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII?

A. Triều Lê sơ tiến hành cải cách hành chính.      B. Cục diện Nam triều – Bắc triều.  
C. Cục diện Đàng Trong – Đàng Ngoài.      D. Cục diện vua Lê – chúa Trịnh.

**Câu 10.** Đất nước ta bị chia cắt trong những thế kỉ XVI – XVIII là do

A. nhu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.  
B. quyền lợi của các tập đoàn phong kiến trong nước.  
C. sự phát triển của các vùng miền đất nước theo các chiều hướng khác.  
D. những biến động của tình hình thế giới tác động đến nước ta.

## **BÀI 22: TÌNH HÌNH KINH TẾ Ở CÁC THẾ KỈ XVI – XVIII**

### **A. LÝ THUYẾT**

#### **1. Tình hình nông nghiệp ở các thế kỉ XVI - XVIII**

- Cuối thế kỉ XV đầu XVI, nông nghiệp sa sút, mất mùa đói kém liên miên.
- Từ nửa sau thế kỉ XVII, nông nghiệp hai Đàng khôi phục và phát triển:
  - + Ruộng đất được mở rộng.
  - + Thủy lợi được củng cố.
  - + Giống cây trồng ngày càng phong phú.
  - + Kinh nghiệm sản xuất được đúc kết.
- Chế độ tư hữu ruộng đất phát triển.

#### **2. Sự phát triển của thủ công nghiệp**

- Nghề thủ công truyền thống ngày càng phát triển, đạt trình độ cao.
- Xuất hiện nhiều nghề mới như: khắc in bản gỗ, làm đường trắng, đồng hồ, tranh sơn mài.
- Các làng nghề thủ công ở nông thôn và các phường thủ công chuyên nghiệp ở thành thị xuất hiện ngày càng nhiều.
- Ngành khai thác mỏ phát triển ở cả hai Đàng.

#### **3. Sự phát triển của thương nghiệp**

##### **a. Nội thương**

- Buôn bán phát triển mạnh ở miền xuôi. Chợ làng, chợ huyện, chợ phủ mọc lên khắp nơi.
- Xuất hiện làng buôn và trung tâm buôn bán.
- Buôn bán giữa miền xuôi và miền ngược phát triển.

##### **b. Ngoại thương**

- Thuyền buôn nước ngoài đến buôn bán ngày càng nhiều.
- Thương nhân nhiều nước xin lập phố xá, cửa hàng buôn bán lâu dài.
- Giữa thế kỉ XVIII, do chế độ thuế khóa phức tạp, ngoại thương suy yếu dần.

#### **4. Sự hưng khởi của các đô thị**

- Nhiều đô thị mới hình thành và phát triển hưng thịnh:
  - + Thăng Long - Kẻ Chợ với 36 phố phường trở thành đô thị lớn của cả nước.
  - + Những đô thị mới (Phố Hiến, Hội An, Thanh Hà) trở thành những nơi buôn bán sầm uất.
- Đầu thế kỉ XIX, các đô thị suy dần, trừ Thăng Long.

### **B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc chữ S (sai) vào bảng nội dung bên dưới:

	Từ cuối thế kỉ XV đến đầu thế kỉ XVI, Nhà nước luôn quan tâm phát triển sản xuất, chăm lo công tác thủy lợi, nên sản xuất nông nghiệp có bước phát triển.
--	---

	Từ nửa sau thế kỉ XVII, nhờ những biện pháp khuyến khích của Nhà nước, diện tích ruộng đất trong cả nước tăng lên nhanh chóng.
	Từ các thế kỉ XVI - XVII, nội thương phát triển rầm rộ, còn ngoại thương bị kìm hãm do chính sách đóng cửa của Nhà nước.
	Đến giữa thế kỉ XVIII, ngoại thương suy yếu do chính quyền phong kiến thu thuế quá cao đối với hàng hoá của các thương nhân nước ngoài.
	Hội An là thành phố cảng lớn nhất ở Đàng Trong hồi thế kỉ XVII - XVIII.
	Thanh Hà là đô thị do các thương nhân Nhật Bản lập nên với sự đồng ý của chúa Nguyễn.
	Đầu thế kỉ XIX, tất cả các đô thị ở nước ta đã bị suy tàn.

2. Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1.** Ý nào không phản ánh đúng đặc điểm của nông nghiệp nước ta cuối thế kỉ XV - đầu thế kỉ XVI?

- A. Ruộng đất ngày càng tập trung vào tay tầng lớp địa chủ, quan lại.
- B. Nhà nước không quan tâm nhiều đến sản xuất.
- C. Thiên tai, hạn hán, mất mùa thường xuyên xảy ra.
- D. Ở vùng đất mới Đàng Trong, nông nghiệp tương đối phát triển.

**Câu 2.** Những nghề thủ công mới xuất hiện ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII là

- A. nghề làm gốm, sứ, dệt vải lụa.
- B. nghề rèn sắt, đúc đồng.
- C. nghề làm giấy, làm đồ trang sức.
- D. nghề in bản gỗ, làm đồng hồ.

**Câu 3.** Điểm mới thể hiện sự phát triển của thủ công nghiệp ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII là

- A. có nhiều làng nghề thủ công.
- B. xuất hiện nhiều nghề thủ công mới.
- C. thợ giỏi họp nhau lập phường vừa sản xuất, vừa bán hàng.
- D. hàng thủ công của nước ta đã được buôn bán đến nhiều nước.

**Câu 4.** Câu ca sau chứng tỏ điều gì?

“Đình Bảng bán ám, bán khay/ Phù Lưu họp chợ mỗi ngày một đông”.

- A. Sự phát triển của thủ công nghiệp.
- B. Sự xuất hiện nhiều nghề thủ công mới.
- C. Sự giao lưu buôn bán trong nước ngày càng phát triển.
- D. Người dân họp chợ buôn bán hàng hóa.

**Câu 5.** Điểm mới thể hiện sự phát triển của thương nghiệp ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII là

- A. xuất hiện các chợ họp theo phiên.
- B. xuất hiện một số làng buôn và trung tâm buôn bán của các vùng.
- C. thợ thủ công đem hàng đến các đô thị, cảng thị buôn bán.
- D. có sự giao lưu buôn bán với một số nước trong khu vực.

**Câu 6.** Nguyên nhân chủ yếu làm cho ngoại thương ở nước ta phát triển mạnh mẽ trong các thế kỉ XVI – XVIII là gì?

- A. Do sự phát triển giao lưu buôn bán trên thế giới và chính sách mở cửa của chính quyền Trịnh, Nguyễn.
- B. Do sản phẩm thủ công ngày càng nhiều đã thu hút các thương nhân nước ngoài đến buôn bán.







D. Quân Xiêm không dám sang xâm lược nước ta.

**Câu 7.** Kê “rước quân Thanh về giày xéo đất nước” là

A. Nguyễn Ánh.

B. Lê Chiêu Thống.

C. Tôn Sĩ Nghị.

D. Nguyễn Hữu Chinh.

**Câu 8.** Trận đánh quyết định thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh diễn ra ở đâu?

A. Sông Như Nguyệt.

B. Chi Lăng – Xương Giang.

C. Ngọc Hồi – Đống Đa.

D. Sông Bạch Đằng.

2. *Hãy điền nội dung phù hợp vào chỗ trống (...) trong các câu sau đây về phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước:*

a. Từ giữa thế kỉ XVIII, chế độ phong kiến Đàng Ngoài cũng như Đàng Trong bước vào giai đoạn.....Nhà nước không quan tâm đến ..... nhân dân gây cản trở cho.....dân tộc.

b. Đất nước .....hai miền, địa chủ lấn chiếm.....của nông dân, thiên tai, đói kém.....Do đó..... trở nên sâu sắc.

c. Năm 1771, một cuộc khởi nghĩa nông dân bùng lên ở ấp Tây Sơn (Bình Định) do..... lãnh đạo. Sau nhiều năm chiến đấu kiên cường, nghĩa quân đã.....phần đất từ Quảng Nam trở vào.

d. Từ sau chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút, về cơ bản quân Tây Sơn đã làm chủ được toàn bộ..... Trong những năm 1786 — 1788, phong trào Tây Sơn lần lượt đánh đổ..... và làm chủ toàn bộ đất nước.

## **BÀI 24: TÌNH HÌNH VĂN HÓA Ở CÁC THẾ KỈ XVI - XVIII**

### **A. LÝ THUYẾT**

#### **I. VỀ TƯ TƯỞNG, TÔN GIÁO**

- Nho giáo từng bước suy thoái, tôn ti trật tự phong kiến không còn được tôn trọng như trước.

- Phật giáo, Đạo giáo có điều kiện khôi phục.

- Thiên Chúa giáo du nhập và được truyền bá ngày càng rộng rãi. Chữ Quốc ngữ được sáng tạo và sử dụng phổ biến.

- Các tín ngưỡng dân gian truyền thống được phát huy.

#### **II. PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ VĂN HỌC**

##### **1. Giáo dục**

- Thời nhà Mạc, giáo dục tiếp tục phát triển, tổ chức thi cử đều đặn.

- Ở Đàng Ngoài, giáo dục Nho học được mở rộng, nhưng ít người đi thi và đỗ đạt.

- Ở Đàng Trong, năm 1646, chúa Nguyễn tổ chức khoa thi đầu tiên.

- Thời vua Quang Trung, giáo dục được chấn chỉnh, chữ Nôm được dùng trong việc hành chính, thi cử.

\* Nội dung giáo dục chủ yếu vẫn là kinh, sử. Các bộ môn khoa học tự nhiên ít được chú ý.

##### **2. Văn học**

- Văn học chữ Hán mất dần vị thế.

- Văn học chữ Nôm phát triển mạnh, xuất hiện những tác giả nổi tiếng: Nguyễn Bình Khiêm, Phùng Khắc Khoan, Đào Duy Từ,...

- Văn học dân gian phong phú, thể hiện ước mơ về cuộc sống tự do và thanh bình của người lao động.

#### **III. NGHỆ THUẬT VÀ KHOA HỌC - KỸ THUẬT**

##### **1. Nghệ thuật**

- Nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc tiếp tục phát triển, thể hiện qua các ngôi chùa, các pho tượng Phật,...
- Nghệ thuật dân gian hình thành và phát triển, phản ánh cuộc sống của người dân thường.
- Nghệ thuật sân khấu phát triển với nhiều phường tuồng, phường chèo, các làng điệu dân ca mang tính địa phương.

**2. Khoa học - kĩ thuật**

- Khoa học: nhiều công trình khoa học trên các lĩnh vực sử học, địa lí, quân sự, y học, triết học,... ra đời.
- Kĩ thuật: đúc súng đại bác, đóng thuyền chiến, xây thành lũy,... hình thành và phát triển.

**B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc chữ S (sai) vào bảng nội dung bên dưới:

	Trong các thế kỉ XVI - XVIII, Nho giáo từng bước suy thoái, tôn ti trật tự phong kiến không còn được tôn trọng như trước.
	Từ thế kỉ XV, đạo Thiên Chúa đã được nhiều giáo sĩ phương Tây theo các thuyền buôn nước ngoài truyền bá vào Việt Nam.
	Chữ Quốc ngữ theo mẫu tự Latinh được sáng tạo và sử dụng ở nước ta từ thế kỉ XVII.
	Khi mới được hình thành, chữ Quốc ngữ chỉ được dùng trong phạm vi hoạt động truyền giáo.
	Dưới thời vua Quang Trung, nội dung thi cử chủ yếu là các môn khoa học tự nhiên.
	Văn học thế kỉ XVI - XVIII phản ánh tâm tư nguyện vọng của nhân dân muốn thoát khỏi lễ giáo của chế độ phong kiến.
	Chùa Thiên Mụ (Thừa Thiên - Huế), Tượng Phật Bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay ở chùa Bút Tháp (Bắc Ninh) được xây dựng từ các thế kỉ XVI - XVIII.

2. Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1.** Hệ tư tưởng hay tôn giáo giữ địa vị thống trị ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII là

- A. Nho giáo.            B. Đạo giáo.            C. Phật giáo.            D. Thiên Chúa giáo.

**Câu 2.** Trong các thế kỉ XVI – XVIII, tôn giáo mới được truyền bá vào nước ta là

- A. Nho giáo.            B. Đạo giáo.            C. Phật giáo.            D. Thiên Chúa giáo.

**Câu 3.** Đạo Thiên Chúa được truyền bá vào nước ta thông qua

- A. thương nhân phương Tây.            B. giáo sĩ phương Tây.

- C. thương nhân Trung Quốc.            D. giáo sĩ Nhật Bản.

**Câu 4.** Chữ Quốc ngữ xuất hiện ở nước ta từ thời gian nào và có đặc điểm gì?

- A. Từ thế kỉ XVI – theo mẫu chữ Nôm.  
 B. Từ giữa thế kỉ XVII – theo mẫu tự Latinh.  
 C. Từ thế kỉ XVIII – theo mẫu chữ tượng hình.  
 D. Từ đầu thế kỉ XX – theo mẫu chữ tượng ý.

**Câu 5.** Nội dung giáo dục ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII chủ yếu là

- A. các môn khoa học.            B. các môn khoa học tự nhiên.

- C. giáo lí Nho giáo.            D. giáo lí Phật giáo.

**Câu 6.** Ý không phản ánh đúng sự hạn chế trong nội dung giáo dục nước ta ở các thế kỉ XVI – XVIII là



- Với phương Tây, đóng cửa, không chấp nhận đặt quan hệ ngoại giao.

**2. Tình hình văn hóa - giáo dục**

- Tôn giáo: độc tôn Nho giáo, hạn chế Thiên chúa giáo. Tín ngưỡng dân gian tiếp tục phát triển.
- Giáo dục: giáo dục Nho học được củng cố song không bằng các thế kỉ trước.
- Văn học: văn học chữ Nôm phát triển, xuất hiện những tác phẩm xuất sắc như truyện Kiều (Nguyễn Du), các bài thơ của Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan,...
- Sử học: Quốc sử quán được thành lập, nhiều bộ sử lớn được biên soạn như Lịch triều hiến chương loại chí (Phan Huy Chú), Gia Định thành thông chí (Trịnh Hoài Đức),...
- Kiến trúc: quần thể cung điện nhà vua ở Huế và các lăng tẩm, thành lũy xây theo kiểu Pháp cổ,...
- Nghệ thuật dân gian: tiếp tục phát triển theo các hình thức cũ.

**B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. Hãy điền các sự kiện lịch sử dân tộc cho phù hợp với mốc thời gian cho trước trong bảng sau:

Thời gian	Sự kiện lịch sử
Năm 1802	
Năm 1804	
Năm 1806	
Năm 1831 - 1832	

2. Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1.** Vua Gia Long đã chia đất nước thành

- A. hai miền: miền Bắc và miền Nam.
- B. ba miền: miền Bắc, miền Trung và miền Nam.
- C. ba vùng: Bắc thành, Gia Định thành và các Trục doanh.
- D. ba trấn: Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ.

**Câu 2.** Vị vua nào dưới triều Nguyễn đã quyết định chia đất nước thành các đơn vị hành chính tỉnh

- A. Gia Long.      B. Minh Mạng.      C. Thiệu Trị.      D. Tự Đức.

**Câu 3.** Dưới triều Nguyễn, nguồn tuyển chọn quan lại chính là

- A. từ những người thân cận, trung thành.
- B. dựa vào giáo dục, khoa cử.
- C. lúc đầu, từ những người thân cận về sau chủ yếu dựa vào giáo dục khoa cử.
- D. từ những người thân cận và thông qua khoa cử, kể cả dùng tiền mua.

**Câu 4.** Tên gọi khác của bộ “Hoàng triều luật lệ” là

- A. Hình thư.      B. Hoàng Việt luật lệ.      C. Hình luật.      D. Luật Hồng Đức.

**Câu 5.** Về tổng thể chính sách của nhà Nguyễn về kinh tế là

- A. trọng nông, ức thương.      B. hạn chế phát triển các ngành nghề mới.
- C. trọng thương, ức nông.      D. coi trọng thủ công nghiệp và thương nghiệp.

**Câu 6.** Hệ tư tưởng độc tôn dưới triều Nguyễn là

- A. Phật giáo.      B. Kitô giáo.      C. Nho giáo.      D. Đạo giáo.

**Câu 7.** Tác phẩm văn học chữ Nôm đặc biệt xuất sắc dưới thời nhà Nguyễn là

- A. Truyện Kiều của Nguyễn Du.      B. Các bài thơ Nôm của Hồ Xuân Hương.
- C. Các truyện Nôm khuyết danh.      D. Các bài thơ Nôm của Bà Huyện Thanh Quan.

**Câu 8.** Thành tựu kiến trúc nổi tiếng dưới triều Nguyễn hiện nay được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới là



**Câu 5.** Ý nào dưới đây không phản ánh đúng chính xác điểm khác biệt của phát triển đấu tranh của nông dân thời Nguyễn so với những triều đại trước?

- A. Số lượng các cuộc đấu tranh lớn hơn rất nhiều.
- B. Diễn ra trên khắp cả nước, có cả các cuộc nổi dậy của binh lính, dân tộc thiểu số.
- C. Diễn ra liên tục, phong trào này chưa chấm dứt thì phong trào khác lại nổi lên.
- D. Các phong trào diễn ra liên tục vào cuối triều đại.

**Câu 6.** Năm 1845, ai là người đã nổi dậy khởi nghĩa ở Ứng Hòa (Hà Tây)?

- A. Phan Bá Vành.      B. Lê Văn Khôi.      C. Cao Bá Quát.      D. Nông Văn Vân.

2. Hãy điền các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong phong trào nông dân nửa đầu thế kỉ XIX vào chỗ trống, tương ứng với mốc thời gian cho trước trong bảng sau:

Thời gian	Sự kiện lịch sử
1833	
1833 - 1835	
1832 - 1838	
1840 - 1848	

**SƠ KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NGUỒN GỐC ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX**

**BÀI 27: QUÁ TRÌNH DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC**

**A. LÝ THUYẾT**

**I. CÁC THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC**

Nội dung Thời kì	Chính trị	Kinh tế	Văn hóa - giáo dục	Xã hội
Dựng nước đầu tiên (thế kỉ VII - II TCN)	Trên lãnh thổ nước ta có 5 nhà nước cổ đại ra đời là: Văn Lang - Âu Lạc, Lâm Ấp - Champa và Phù Nam.	- Nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước hình thành. - Đời sống vật chất giản dị, đạm bạc, thích ứng với tự nhiên.	- Tín ngưỡng đa thần. - Đời sống tinh thần phong phú, chất phát.	Quan hệ vua - tôi gần gũi, hoà dịu.
Phong kiến độc lập (thế kỉ X - XV)	Nhà nước phong kiến từng bước hình thành và phát triển, đỉnh cao là thời Lê sơ.	Kinh tế phát triển toàn diện cả nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp.	- Giáo dục Đại Việt chính thức ra đời (1070). - Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo du nhập và phát triển. - Văn hóa dân tộc đạt nhiều thành tựu trên	- Đời sống nhân dân ổn định. - Quan hệ giai cấp chưa phát triển thành mâu thuẫn đối kháng.

			các lĩnh vực.	
Đất nước bị chia cắt (thế kỉ XVI - XVIII)	Chế độ phong kiến suy yếu, các cuộc chiến tranh làm đất nước chia cắt.	Nông nghiệp, thủ công và thương nghiệp có bước phát triển. → Là cơ sở cho sự hưng khởi của các đô thị.	- Nho giáo suy thoái, Phật giáo và Đạo giáo phát triển trở lại, Thiên Chúa giáo du nhập. - Tín ngưỡng dân gian phát triển. - Giáo dục tiếp tục phát triển song chất lượng giảm.	Phong trào đấu tranh của nông dân bùng nổ, tiêu biểu là phong trào Tây Sơn.
Nửa đầu thế kỉ XIX	Nhà Nguyễn thiết lập và duy trì chế độ quân chủ chuyên chế, song chế độ phong kiến lâm vào suy vong.	Thực hiện chính sách trọng nông ức thương.	Văn hóa dân tộc phát triển mạnh đạt nhiều thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực như: văn học, nghệ thuật với các di sản văn hóa đặc sắc.	Phong trào đấu tranh của nông dân chống phong kiến kéo dài suốt thế kỉ XIX đến khi thực dân Pháp xâm lược mới tạm lắng xuống.

## II. CÔNG CUỘC KHÁNG CHIẾN BẢO VỆ TỔ QUỐC

Tên cuộc kháng chiến	Vương triều	Lãnh đạo	Chiến thắng quyết định
Chống Tống	- Thời Tiền Lê  - Thời Lý	- Lê Hoàn (981)  - Lý Thường Kiệt (1077)	- Đánh tan địch ngay trên vùng Đông Bắc. Chiến thắng trên sông Bạch Đằng. - Trận quyết chiến trên sông Như Nguyệt.
Chống Mông - Nguyên	Thời Trần	Vua, quan nhà Trần. Đặc biệt là Trần Quốc Tuấn (Trần Hưng Đạo)	Chiến thắng Bạch Đằng (1288).
Chống Minh	Thời Hồ	- Hồ Quý Ly (1407) - Lê Lợi (1427)	Chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang (1427)
Chống Xiêm, Thanh	Vương triều Tây Sơn	Nguyễn Huệ - Quang Trung (1785, 1789).	- Trận chiến Rạch Gầm - Xoài Mút (1785). - Trận Ngọc Hồi - Đống Đa (1789).

### B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1.** Quốc gia cổ đại đầu tiên trên đất nước ta là

**A.** Văn Lang. **B.** Âu Lạc. **C.** Cham-pa. **D.** Phù Nam.

**Câu 2.** Người Việt cổ thời kì Văn Lang - Âu Lạc phát triển nền kinh tế

A. săn bắn, hái lượm.

B. trồng trọt và chăn nuôi.

C. nông nghiệp trồng lúa nước.

D. nông nghiệp đa dạng.

**Câu 3.** Nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc còn được gọi là

A. văn minh sông Hồng.

B. văn minh sông Cả, sông Mã.

C. văn minh phương Đông.

D. văn minh đồ đồng.

**Câu 4.** Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân Âu Lạc chống phong kiến phương Bắc là

A. khởi nghĩa Bà Triệu.

B. khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

C. khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

D. khởi nghĩa Lý Bí

**Câu 5.** Với cuộc khởi nghĩa nào nhân dân ta cơ bản giành được độc lập từ phong kiến phương Bắc?

A. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

B. Khởi nghĩa Lý Bí.

C. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

D. Khởi nghĩa Khúc Thừa Dụ.

**Câu 6.** Dấu mốc chấm dứt hoàn toàn thời Bắc thuộc, mở đầu thời đại độc lập tự chủ của nước ta là

A. năm 905.

B. năm 907.

C. năm 938.

D. năm 968.

**Câu 7.** Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền ở nước ta được hoàn chỉnh dưới triều đại nào?

A. Nhà Đinh.

B. Nhà Lý.

C. Nhà Trần.

D. Nhà Lê sơ.

**Câu 8.** Nền giáo dục phong kiến Việt Nam phát triển thịnh đạt nhất vào thời nào?

A. Nhà Trần.

B. Nhà Lý.

C. Nhà Lê sơ.

D. Nhà Nguyễn.

**Câu 9.** Nền giai đoạn Nho giáo ở nước ta phát triển nhất dưới triều vua

A. Lý Thánh Tông.

B. Trần Thánh Tông.

C. Lê Thánh Tông.

D. Mạc Đăng Doanh.

**Câu 10.** Sự ra đời của nền giáo dục dân tộc được đánh dấu bằng sự kiện nào?

A. Hoàn chỉnh các kì thi năm 1396.

B. Việc dựng bia tiến sĩ năm 1484.

C. Lập Văn miếu năm 1070.

D. Tổ chức khoa thi đầu tiên năm 1075.

## **BÀI 28: TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM THỜI PHONG KIẾN**

### **A. LÝ THUYẾT**

#### **1. Sự hình thành của truyền thống yêu nước Việt Nam**

**a. Khái niệm:** Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam là nét nổi bật trong đời sống văn hóa tinh thần của người Việt, là di sản quý báu của dân tộc được hình thành rất sớm, được củng cố và phát huy qua hàng nghìn năm lịch sử.

**b. Cơ sở hình thành:** Lòng yêu nước bắt nguồn từ những tình cảm đơn giản, trong một không gian nhỏ hẹp như tình yêu gia đình, quê hương - nơi chôn nhau cắt rốn và rộng ra là yêu tổ quốc hay đất nước.

#### **c. Biểu hiện:**

- Từ khi hình thành quốc gia Văn Lang – Âu Lạc những tình cảm gắn bó mang tính địa phương phát triển thành tình cảm rộng lớn – lòng yêu nước.

- Lòng yêu nước hình thành từ thời Bắc Thuộc, thể hiện qua ý thức đoàn kết đấu tranh chống ngoại xâm bảo vệ độc lập, đoàn kết trong lao động sáng tạo và lòng tự hào về các anh hùng dân tộc.

- Tiếp tục được nâng cao và khắc sâu hơn, để từ đó hình thành truyền thống yêu nước.

#### **2. Phát triển và tô luyện truyền thống yêu nước trong các thế kỉ phong kiến độc lập**

##### **a. Bối cảnh lịch sử:**



- Đất nước trở lại độc lập, tự chủ.
- Sau 1000 năm Bắc thuộc, nền kinh tế trở nên lạc hậu, đói nghèo.
- Các thế lực phong kiến chưa từ bỏ âm mưu xâm lược phương Nam.

### b. Biểu hiện:

- Ý thức vươn lên xây dựng và phát triển nền kinh tế tự chủ, nền văn hóa đậm đà bản sắc của truyền thống dân tộc.
- Tinh thần chiến đấu chống giặc ngoại xâm bảo vệ độc lập dân tộc của mỗi người Việt.
- Ý thức đoàn kết của mọi tầng lớp nhân dân, mọi dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- Lòng tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên.
- Ý thức vì dân, thương dân của gia cấp thống trị tiến bộ - yêu nước gắn với thương dân - mang yếu tố nhân dân.

### 3. Nét đặc trưng của truyền thống yêu nước Việt Nam thời phong kiến

- Dân tộc Việt Nam đã trải qua nhiều cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm.
- Trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm nhân dân Việt Nam đã đoàn kết nhất trí đồng lòng vượt qua gian khổ, hy sinh, phát huy tài năng, trí tuệ, chiến đấu dũng cảm giành thắng lợi cuối cùng.
- Cũng trong chiến đấu chống ngoại xâm lòng yêu nước trở nên trong sáng chân thành và cao thượng hơn bao giờ hết.

→ Đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập trở thành nét đặc trưng của truyền thống yêu nước Việt Nam.

## B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1.** Truyền thuyết nào lí giải nguồn gốc dân tộc Việt?

- A. Tiên Dung – Chử Đồng Tử.                      B. Mỵ Châu – Trọng Thủy.  
C. Lạc Long Quân – Âu cơ.                      D. Thánh Gióng.

**Câu 2.** Vị trí của thời kì Văn Lang - Âu Lạc trong lịch sử dân tộc là

- A. định hình bản sắc, truyền thống của dân tộc Việt Nam.  
B. mở đầu thời kì dựng nước, định hình bản sắc, truyền thống của dân tộc Việt Nam.  
C. mở đầu thời kì dựng nước, phát triển bản sắc, truyền thống của dân tộc Việt Nam.  
D. giữ vững bản sắc, truyền thống của dân tộc Việt Nam.

**Câu 3.** Đánh bại quân xâm lược Tần, nhà nước Âu Lạc đã đánh dấu

- A. bước phát triển mới của lòng yêu nước.  
B. lòng yêu nước của dân tộc ta hình thành.  
C. tinh thần đoàn kết của dân tộc ta được hình thành.  
D. nhân dân ta bước vào thời kì độc lập lâu dài.

**Câu 4.** Trong tâm thức của dân tộc Việt, vấn đề dân tộc thống nhất thể hiện đầu tiên và cụ thể nhất qua sự kiện nào?

- A. Thống nhất 12 quân của Đinh Bộ Lĩnh.  
B. Chiến tranh Nam – Bắc triều thời Lê – Mạc.  
C. Sự phân chia đất nước giữa hai họ Trịnh – Nguyễn.  
D. Sự thống nhất hai bộ tộc Lạc Việt và Âu Việt thành lập nước Âu Lạc.

**Câu 5.** Hai chữ “đồng bào” nói lên truyền thống gì của dân tộc ta?

- A. Lao động sáng tạo.                      B. Thương yêu, đùm bọc lẫn nhau.  
C. Yêu nước và dũng cảm.                      D. Kiên cường, bất khuất.

**Câu 6.** Ý nào sau đây không phản ánh đúng yếu tố hình thành truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam

- A. sự nảy sinh và phát triển tình cảm yêu thương, gắn bó của cư dân Văn Lang - Âu Lạc.
- B. các mối quan hệ kinh tế – chính trị của quốc gia cổ trên đất nước ta.
- C. các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm để giữ nước, nhất là ở thời Bắc thuộc.
- D. cuộc chiến đấu chống quân Mông – Nguyên xâm lược.

**Câu 7.** Nguyên nhân quan trọng nhất quyết định thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược trong lịch sử dân tộc là

- A. sự lãnh đạo tài giỏi của người chỉ huy.
- B. tinh thần chiến đấu dũng cảm của dân tộc.
- C. truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân.
- D. địa hình, khí hậu nước ta bất lợi cho địch.

**Câu 8.** Truyền thống yêu nước của dân tộc ta được thể hiện rõ nét nhất trong việc

- A. xây dựng nền kinh tế tự chủ.
- B. giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.
- C. kháng chiến chống ngoại xâm.
- D. xây dựng quan hệ tốt đẹp với nước láng giềng.

**Câu 9.** Nét nổi bật nhất của truyền thống yêu nước Việt Nam thời phong kiến là

- A. xây dựng, phát triển một nền kinh tế tự chủ.
- B. phát triển nền văn minh Đại Việt.
- C. chống giặc ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc.
- D. giữ gìn những giá trị truyền thống của dân tộc: đoàn kết, thương dân.

**Câu 10.** Ý nào không phản ánh đúng bài học về thượng sách giữ nước của Trần Hưng Đạo?

- A. “Vua tôi đồng lòng, anh em hòa mục”.
- B. Đoàn kết toàn dân, cả nước góp sức, vạn người như một.
- C. “khoan thư sức dân để làm kế sâu rĩ, bền gốc”.
- D. Xây dựng nền kinh tế tự chủ.

### **PHẦN BA: LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI**

#### **CHƯƠNG I: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN** (Từ giữa thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVIII)

#### **BÀI 29: CÁCH MẠNG HÀ LAN VÀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN ANH**

##### **A. LÝ THUYẾT**

##### **1. Cách mạng tư sản Anh**

##### **a. Tình hình nước Anh trước cách mạng**

- Chính trị: Anh vẫn là nước quân chủ chuyên chế.
- Kinh tế: đầu thế kỉ XVII, nền kinh tế phát triển nhất châu Âu.
- + Sản xuất công trường thủ công chiếm ưu thế, ngoại thương phát triển.
- + Nông nghiệp phong kiến chuyển thành nông nghiệp tư bản chủ nghĩa.
- + Ngoại thương phát triển.
- Xã hội:
- + Tư sản, quý tộc mới giàu lên nhanh chóng.
- + Đời sống nhân dân cơ cực.
- + Mâu thuẫn giữa tư sản, quý tộc mới với các thế lực phong kiến ngày càng gay gắt, biểu hiện qua cuộc xung đột giữa Quốc hội với nhà vua.

##### **b. Diễn biến cách mạng**

Thời gian	Sự kiện
1640	Xung đột giữa vua và Quốc hội về vấn đề tài chính.

1642 – 1648	Nội chiến (Vua – Quốc hội).
1649	Sác-lơ I bị xử tử. → Anh trở thành nước Cộng hòa do Ôlivơ Crôm-oen đứng đầu. => Cách mạng đạt tới đỉnh cao.
1653	Ôlivơ Crôm-oen (1599 – 1658) thiết lập nền độc tài quân sự.
1688	Quốc hội tiến hành chính biến. => Chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập.

### c. Tính chất - Ý nghĩa

- Tính chất: Là cuộc CMTS dưới hình thức nội chiến.

- Ý nghĩa:

+ Lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Anh phát triển.

+ Mở ra thời kì quá độ từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản.

### B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

1. Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1.** Nhà vua Anh đã dựa vào lực lượng nào để chống lại Quốc hội?

A. Quý tộc mới.

B. Quý tộc phong kiến và Giáo hội Anh.

C. Nông dân và công nhân.

D. Giáo hội Anh.

**Câu 2.** Sự kiện nào đánh dấu cách mạng tư sản Anh bùng nổ?

A. Quốc hội tuyên chiến với nhà vua.

B. Nông dân tấn công nơi ở của vua Sác-lơ I.

C. Nhà vua tuyên chiến với Quốc hội.

D. Quốc hội tuyên chiến với nhà vua và Giáo hội Anh.

**Câu 3.** Từ thế kỉ XVII, nền nông nghiệp Anh có điểm gì nổi bật?

A. Nông nghiệp lạc hậu, manh mún.

B. Nông nghiệp kém phát triển, bị nông phẩm của Pháp cạnh tranh.

C. Phương thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa thâm nhập mạnh vào nông nghiệp.

D. Bắt đầu cuộc cách mạng trong lĩnh vực nông nghiệp.

**Câu 4.** Tầng lớp quý tộc mới ở Anh là

A. tầng lớp có nguồn gốc quý tộc phong kiến, cấu kết với tầng lũ bóc lột nhân dân.

B. tầng lớp có quyền lợi chính trị gắn với quý tộc phong kiến, nhưng lại có quyền lợi kinh tế gắn liền với giai cấp tư sản.

C. tầng lớp có quan hệ gần gũi với nhân dân.

D. tầng lớp đã thực hiện nhiều chính sách tiên bộ đối với nhân dân.

**Câu 5.** Trong xã hội nước Anh trước cách mạng đã tồn tại mâu thuẫn cơ bản nào?

A. Giữa nông dân với quý tộc, địa chủ.

B. Giữa nông dân với quý tộc, địa chủ và giữa tư sản, quý tộc mới với chế độ quân chủ.

C. Giữa nông dân với quý tộc, địa chủ và giữa vô sản với tư sản, quý tộc mới.

D. Giữa nông dân, nô lệ với chủ đồn điền và giữa quý tộc mới tư sản.

**Câu 6.** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bùng nổ cuộc cách mạng ở Anh là

A. những mâu thuẫn trong xã hội Anh không thể điều hòa được nữa.

B. vua Anh dùng vũ lực đàn áp Quốc hội khi yêu cầu về tài chính không được thông qua.

C. quân đội đứng về phía Quốc hội chống lại nhà vua.

D. nhân dân đứng về phía Quốc hội phản đối nhà vua quyết liệt.

2. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc chữ S (sai) vào bảng nội dung bên dưới:

	Cuộc Cách mạng tư sản Anh bùng nổ năm 1640.
--	---

	Tầng lớp quý tộc mới và giai cấp tư sản Anh là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
	Nguyên nhân trực tiếp làm bùng nổ cách mạng tư sản Anh là xoay quanh vấn đề nông dân Xcôtlen nổi dậy khởi nghĩa.
	Năm 1648, nội chiến ở Anh kết thúc.
	Nền Cộng hoà Anh được thiết lập năm 1649.
	Sau khi thiết lập chế độ độc tài quân sự năm 1653, Crômoen đã lên làm vua.
	Khi cách mạng kết thúc, chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập ở Anh.
	Trong cuộc nội chiến ở Anh, phe Quốc hội đã nhận được sự giúp đỡ của Giáo hội Anh.
	Cách mạng tư sản Anh có ý nghĩa quốc tế lớn bởi vì đã đánh dấu sự thắng lợi của chế độ tư bản chủ nghĩa đối với chế độ phong kiến trên phạm vi thế giới.

**BÀI 30: CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA CÁC THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MĨ**

**A. LÝ THUYẾT**

**1. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Bắc Mĩ. Nguyên nhân bùng nổ chiến tranh**

**a. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản**

- Nửa đầu thế kỉ XVIII, Anh lập ra 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ.
- Giữa thế kỉ XVIII, kinh tế tư bản chủ nghĩa ở 13 thuộc địa phát triển mạnh:
  - + Miền Bắc: sản xuất công trường thủ công.
  - + Miền Nam: kinh tế đồn điền.

**b. Nguyên nhân bùng nổ chiến tranh**

- Nguyên nhân sâu xa: Chính phủ Anh đã tìm mọi cách ngăn cản, kìm hãm sự phát triển của 13 thuộc địa.
- Nhân dân thuộc địa Bắc Mĩ >< Chính phủ Anh.
- Nguyên nhân trực tiếp: Sự kiện “chè Bô-xton” → Anh ra lệnh đóng cửa cảng.

**2. Diễn biến chiến tranh và sự thành lập Hợp chúng quốc Mĩ**

Thời gian	Sự kiện
9 - 1774	Đại hội lục địa lần thứ nhất.
4 - 1775	Chiến tranh giữa 13 thuộc địa và chính quốc bùng nổ.
5 - 1775	Đại hội lục địa lần thứ hai.
4 - 7 - 1776	Thông qua Tuyên ngôn Độc lập, thành lập Hợp chúng quốc Mĩ.
17 - 10 - 1777	Quân thuộc địa giành thắng lợi ở Xa-ga-tô-ga.
1781	Quân thuộc địa thắng trận quyết định ở I-oóc-tao.
1782	chiến tranh kết thúc, thắng lợi thuộc về 13 thuộc địa.

**3. Kết quả và ý nghĩa của chiến tranh giành độc lập**

**a. Kết quả**

- Năm 1783, Anh công nhận nền độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ.
- Năm 1787, theo Hiến pháp Mĩ là nước cộng hòa liên bang.
- Năm 1789, G.Washington trở thành tổng thống đầu tiên của nước Mĩ.

**b. Tính chất - ý nghĩa**

- Tính chất: là cuộc cách mạng tư sản dưới hình thức chiến tranh giành độc lập.
- Ý nghĩa:

- + Giải phóng Bắc Mĩ khỏi sự thống trị của thực dân Anh.
- + Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- + Góp phần thúc đẩy cách mạng chống phong kiến ở Châu Âu, phong trào đấu tranh giành độc lập ở Mĩ-Latinh.

**B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. *Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:*

**Câu 1.** Thực dân Anh thiết lập 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ thuộc khu vực nào?

- A. Ven bờ Đại Tây Dương.
- B. Ven bờ Thái Bình Dương.
- C. Ven bờ Ấn Độ Dương.
- D. Ven bờ Bắc Băng Dương.

**Câu 2.** Đặc điểm kinh tế của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ nửa đầu thế kỉ XVIII là

- A. miền Nam phát triển kinh tế công nghiệp.
- B. miền Bắc phát triển kinh tế thương nghiệp.
- C. miền Nam phát triển kinh tế đồn điền, miền Bắc phát triển kinh tế công thương nghiệp.
- D. cả hai miền Bắc – Nam đều có các đồn điền, trang trại lớn.

**Câu 3.** Tại sao thực dân Anh ra sức kìm hãm sự phát triển kinh tế ở 13 thuộc địa Bắc Mĩ?

- A. Nền kinh tế 13 thuộc địa đang thoát dần khỏi sự kiểm soát của nước Anh.
- B. Nền kinh tế 13 thuộc địa phát triển một cách tự phát.
- C. Tạo ra phát triển cân đối giữa hai miền Nam và Bắc của 13 thuộc địa.
- D. Nền kinh tế 13 thuộc địa phát triển trở thành đối thủ cạnh tranh với chính quốc.

**Câu 4.** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ?

- A. Thực dân Anh đặt ra thuế chèn.
- B. Đại hội lục địa lần thứ nhất được tổ chức.
- C. Đại hội lục địa lần thứ hai thông qua Tuyên ngôn Độc lập.
- D. Sự kiện “chè Bôxtơn”, chính phủ Anh phong tỏa cảng và điều quân chiếm đóng.

**Câu 5.** Tháng 7 – 1776, diễn ra sự kiện lịch sử trọng đại nào ở 13 thuộc địa?

- A. Đại hội lục địa lần thứ nhất được tổ chức.
- B. Đại hội lục địa lần thứ hai được tổ chức.
- C. Các đại biểu của 13 thuộc địa thông qua Tuyên ngôn độc lập.
- D. Nghĩa quân giành thắng lợi lớn tại Xaratôga.

**Câu 6.** Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ là gì?

- A. Giải phóng Bắc Mĩ khỏi sự thống trị của thực dân Anh.
- B. Đưa đến sự ra đời một nhà nước mới ở Tây bán cầu.
- C. Là một cuộc cách mạng tư sản, mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Mĩ phát triển.
- D. Thúc đẩy phong trào đấu tranh chống phong kiến ở châu Âu và giành độc lập ở Mĩ Latinh.

2. *Hãy điền nội dung sự kiện lịch sử trong cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ phù hợp với mốc thời gian cho trước trong bảng sau:*

Thời gian	Sự kiện lịch sử
Năm 1773	
Tháng 9 - 1774	
Tháng 4 - 1775	
Tháng 5 - 1775	

Tháng 7 - 1776	
Tháng 10 - 1777	
Năm 1781	
Năm 1782	
Năm 1783	
Năm 1787	
Năm 1789	

## **BÀI 31: CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP CUỐI THẾ KỈ XVIII**

### **A. LÝ THUYẾT**

#### **I. NƯỚC PHÁP TRƯỚC CÁCH MẠNG**

##### **1. Tình hình kinh tế, xã hội**

###### **a. Kinh tế:**

- Pháp vẫn là nước nông nghiệp lạc hậu:
- + Công cụ, phương thức canh tác thô sơ, năng suất thấp.
- + Lãnh chúa, Giáo hội bóc lột nông dân nặng nề.
- + Nạn đói thường xuyên xảy ra.
- Công thương nghiệp phát triển:
- + Máy móc sử dụng ngày càng nhiều, công nhân đông và sống tập trung.
- + Buôn bán mở rộng với nhiều nước.

**b. Chính trị:** Pháp là nước quân chủ chuyên chế, do Lu-i XVI đứng đầu.

###### **c. Xã hội:**

- Chia làm 3 đẳng cấp:
- + Tầng lũ, quý tộc: có mọi đặc quyền, đặc lợi (không phải nộp thuế, nắm những chức vụ cao trong quân đội và Giáo hội).
- + Đẳng cấp thứ ba: (tư sản, nông dân, bình dân thành thị) phải nộp mọi thứ thuế và nghĩa vụ, không có quyền lợi chính trị.
- Tầng lũ, quý tộc >< đẳng cấp thứ ba.

##### **2. Cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng**

- Trào lưu tư tưởng triết học ánh sáng xuất hiện với những tên tuổi tiêu biểu: Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô...
- Nội dung: phê phán chế độ phong kiến và Giáo hội, đưa ra những lí thuyết về việc xây dựng nhà nước mới.
- Tác dụng: Tấn công vào hệ tư tưởng của chế độ phong kiến, dọn đường cho cách mạng xã hội bùng nổ.

#### **II. TIẾN TRÌNH CỦA CÁCH MẠNG**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung - sự kiện</b>
5 - 5 - 1789	Lu-I XVI triệu tập HN ba đẳng cấp để đề xuất việc vay tiền và ban hành thêm thuế mới → Đẳng cấp thứ ba phản đối.
14 - 7 - 1789	Quần chúng tấn công và chiếm ngục Ba-xti → cách mạng Pháp bùng nổ → Đại tư sản tài chính lên nắm quyền (phái Lập hiến).
8 - 1789	Quốc hội Lập hiến: - Thông qua bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền.

	- Ban hành nhiều chính sách nhằm khuyến khích công thương nghiệp phát triển.
9 - 1791	Hiến pháp được thông qua, xác lập chế độ quân chủ lập hiến. → Lu-i XVI tìm mọi cách chống phá cách mạng.
4 - 1792	Chiến tranh giữa Pháp với liên minh phong kiến Áo - Phổ bùng nổ → cách mạng Pháp phát triển sang giai đoạn mới.
8 - 1792	Quân chúng Pa-ri nổi dậy, bắt giam vua và hoàng hậu → chính quyền chuyển sang tay tư sản công thương (phái Gi-rông-đanh).
9 - 1792	Nền Cộng hòa thứ nhất được thiết lập.
21 - 1 - 1793	Vua Lu-i XVI bị xử tử. → nước Pháp đứng trước nhiều thử thách nặng nề.
2 - 6 - 1793	Chính quyền chuyển sang tay phái Gia-cô-banh.
2 - 6 - 1793 → 27 - 7 - 1794	- Chính quyền Gia-cô-banh thực hiện nhiều chính sách tích cực: + Giải quyết ruộng đất cho nông dân. + Thông qua Hiến pháp mới, tuyên bố chế độ cộng hòa, mở rộng tự do dân chủ, xóa bỏ bất bình đẳng về đẳng cấp. + Ban hành sắc lệnh “Tổng động viên toàn quốc”. → Phái Gia-cô-banh hoàn thành nhiệm vụ chống thù trong giặc ngoài đưa cách mạng đạt đến đỉnh cao. - 27 - 7 - 1794, tư sản phản cách mạng đảo chính, lật đổ chính quyền Gia-cô-banh → giai đoạn phát triển của cách mạng chấm dứt.
Sau 27 - 7 - 1794	Ủy ban Đốc chính thành lập → nhiều thành quả cách mạng bị thủ tiêu.
11 - 1799	Chế độ Đốc chính bị lật đổ → Na-pô-lê-ông Bô-na-pác thiết lập chế độ độc tài quân sự.

### III. Ý NGHĨA CỦA CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP CUỐI THẾ KỈ XVIII

Là cuộc cách mạng tư sản dân chủ điển hình:

- Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế cùng tàn dư của nó.
- Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- Hình thành thị trường dân tộc thống nhất, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- Giai cấp tư sản lãnh đạo, nhưng quần chúng nhân dân đóng vai trò quyết định tiến trình của cách mạng.
- Mở ra thời đại thắng lợi và củng cố của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới.

#### B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

1. Hãy điền thời gian cho phù hợp với nội dung lịch sử trong bảng sau:

Thời gian	Nội dung lịch sử
	Cách mạng bùng nổ.
	Thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền.
	Nền quân chủ lập hiến được xác lập.
	Chiến tranh Pháp và liên quân Áo - Phổ bùng nổ.
	Phái Girôngđanh nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
	Vua Lu-i XVI bị xử tử.

	Phái Giacôbanh nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
	Hiến pháp mới được thông qua, thiết lập nền cộng hoà ở Pháp.
	Quốc hội thông qua sắc lệnh "Tổng động viên toàn quốc".
	Chấm dứt thời kì dân chủ cách mạng chuyên chính Giacôbanh.

2. Hãy điền vào chỗ trống (...) những nội dung lịch sử phù hợp về Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII:

- Đại diện tiêu biểu cho trào lưu Triết học Ánh sáng là.....
- Bộ phận đại tư sản tài chính được gọi là phái .....
- Phái Girôngđanh chủ yếu là tầng lớp.....
- Khẩu hiệu nổi tiếng của Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền là .....
- Hiến pháp thông qua tháng 9-1791 thiết lập ở Pháp nền .....
- Trước sự tiến công của liên quân phong kiến Áo - Phổ, Quốc hội đã tuyên bố.....
- Quốc ca của nước Pháp là bài hát.....
- Tầng lớp tư sản vừa và nhỏ là những người thuộc phái .....
- Vấn đề ruộng đất cho nông dân được giải quyết trong thời kì.....
- Người lãnh đạo tiêu biểu của Cách mạng tư sản Pháp là.....

3. Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1.** Cuối thế kỉ XVIII, tình hình kinh tế nước Pháp có đặc điểm gì nổi bật?

- Nền kinh tế phát triển nhất châu Âu.
- Nông nghiệp lạc hậu, công thương nghiệp đã phát triển.
- Máy móc được sử dụng trong sản xuất ngày càng nhiều.
- Các công ti thương mại Pháp có quan hệ buôn bán với nhiều nước.

**Câu 2.** Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Pháp trước cách mạng là

- mâu thuẫn giữa tư sản với quý tộc phong kiến.
- mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với tầng lữ và quý tộc.
- mâu thuẫn giữa các lực lượng tiến bộ trong xã hội với chế độ phong kiến.
- mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc, tầng lữ.

**Câu 3.** Hội nghị ba đẳng cấp ở Pháp được triệu tập (5 – 1789) để

- nhà vua đề xuất vay tiền và ban hành thêm thuế mới.
- ban bố tình trạng chiến tranh.
- thông qua Chính phủ mới.
- thông qua Hiến pháp mới.

**Câu 4.** Ngày 14 – 7 – 1789 đã diễn ra sự kiện gì ở Pháp?

- Hiến pháp mới chính thức được ban hành.
- Quần chúng Pari tấn công và chiếm ngục Baxti.
- Đẳng cấp thứ ba tự tuyên bố là Quốc hội.
- Chính phủ mới chính thức được thông qua.

**Câu 5.** Sự kiện ngày 14 – 7 – 1789 đã đánh dấu

- cách mạng tư sản Pháp bùng nổ.
- nước Pháp đang đứng trước một cuộc cách mạng.
- chế độ phong kiến ở Pháp sụp đổ.
- một thời kì mới mở trong lịch sử nước Pháp.

## **CHƯƠNG II: CÁC NƯỚC ÂU - MĨ (Từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX)**



**BÀI 32: CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP Ở CHÂU ÂU****A. LÝ THUYẾT****1. Cách mạng công nghiệp ở Anh**

- Anh là nước đầu tiên tiên hành cách mạng công nghiệp vì có điều kiện thuận lợi về: tư bản (vốn), nhân công và sự phát triển kĩ thuật.

- Những phát minh lớn:

Lĩnh vực	Thời gian	Tên phát minh	Hệ quả
Công nghiệp dệt	- 1764 - 1769 - 1779 - 1785	- Máy kéo sợi Gienni. - Ác-crai-tơ chế tạo máy kéo sợi chạy bằng sức nước. - Crôn-ton cải tiến máy kéo sợi. - Ét-mơn Các-rai chế tạo ra máy dệt chạy bằng sức nước.	- Kéo sợi nhỏ, năng suất tăng 8 lần. - Sản xuất sợi chắc. - Cho ra sợi nhỏ và chắc, dệt ra vải đẹp và bền. - Năng suất tăng 40 lần.
Máy hơi nước	1784	Giêm Oát phát minh ra máy hơi, sau sử dụng trong giao thông vận tải.	- Tạo nguồn động lực mới cho sản xuất. - Lao động máy móc thay thế lao động chân tay.
Công nghiệp nặng	- 1735 - 1784	- Phát minh ra phương pháp nấu than cốc. - Lò luyện gang đầu tiên được xây dựng.	- Tăng khả năng sản xuất đồ kim loại. - Đem lại lợi nhuận cao cho nước Anh.
Giao thông vận tải	- 1814 - 1825	- Đầu máy xe lửa đầu tiên của Xti-phen-son được chế tạo. - Anh khánh thành đoạn đường sắt đầu tiên.	- Tạo điều kiện xây dựng, phát triển giao thông vận tải đường sắt. - Nối các trung tâm công nghiệp với nhau, phát triển giao thông đường sắt.

- Kết quả:

+ Anh trở thành “công xưởng của thế giới”.

+ Luân Đôn trở thành trung tâm thương mại với 80 vạn dân và là thủ đô đầu tiên của châu Âu tiến lên con đường công nghiệp hóa.

**2. Hệ quả của cách mạng công nghiệp****a. Về kinh tế:**

- Năng suất lao động cao và tạo ra một khối lượng sản phẩm lớn cho xã hội.

- Thay đổi bộ mặt các nước tư bản, nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân ra đời.

**b. Về xã hội:**

- Hình thành hai giai cấp mới:

+ Tư sản công nghiệp: nắm mọi tư liệu sản xuất và quyền thống trị.



	Phát minh về phương pháp luyện than cốc.
	Chế tạo thành công đầu máy xe lửa đầu tiên

## **BÀI 33: HOÀN THÀNH CÁCH MẠNG TƯ SẢN Ở CHÂU ÂU VÀ MỸ GIỮA THẾ KỈ XIX**

### **A. LÝ THUYẾT**

#### **1. Cuộc đấu tranh thống nhất nước Đức**

##### **a. Nguyên nhân**

- Giữa thế kỉ XIX, kinh tế TBCN Đức phát triển nhanh chóng và Đức trở thành nước công nghiệp.
  - Phương thức kinh doanh theo lối TBCN thâm nhập vào các ngành kinh tế.
  - Nước Đức bị chia sẻ thành nhiều vương quốc nhỏ, cản trở sự phát triển kinh tế TBCN.
- => Yêu cầu đặt ra cần thống nhất đất nước.

##### **b. Quá trình thống nhất**

- Nước Đức thống nhất bằng vũ lực “Từ trên xuống” thông qua các cuộc chiến tranh với các nước khác.
- Năm 1864, tấn công Đan Mạch chiếm được Hôn-xtai-nơ và Sơ-lê-vích thuộc Bắc Hải và Ban Tích.
- Năm 1866, gây chiến tranh với Áo → thành lập Liên bang Bắc Đức.
- Từ năm 1870 – 1871, gây chiến tranh với Pháp → thu phục được các bang miền Nam.

##### **c. Kết quả - ý nghĩa**

- Kết quả:
  - + Ngày 18 - 1 - 1871, Đế chế Đức được thành lập.
  - + Tháng 4 - 1871, Hiến pháp mới được ban hành, quy định Đức là một liên bang.
- Ý nghĩa:
  - + Cuộc đấu tranh thống nhất nước Đức mang tính chất một cuộc cách mạng tư sản.
  - + Tạo điều kiện cho kinh tế TBCN ở Đức phát triển.

#### **2. Nội chiến ở Mỹ**

##### **a. Tình hình nước Mỹ trước nội chiến. Nguyên nhân bùng nổ nội chiến**

###### **\* Nguyên nhân sâu xa:**

- Giữa thế kỉ XIX, lãnh thổ Mỹ kéo dài tới bờ biển Thái Bình Dương, gồm 30 bang.
  - Kinh tế phát triển theo hai con đường:
    - + Miền Bắc: phát triển kinh tế công nghiệp tư bản chủ nghĩa.
    - + Miền Nam: phát triển kinh tế đồn điền.
  - Chế độ nô lệ cản trở sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- => Mâu thuẫn giữa tư sản và trại chủ miền Bắc với chủ nô miền Nam ngày càng gay gắt.

###### **\* Nguyên nhân trực tiếp:**

- Năm 1860, Lincoln (đại diện Đảng Cộng hòa) thắng cử Tổng thống, đe dọa quyền lợi của chủ nô miền Nam.
- 11 bang miền Nam tách khỏi Liên bang, thành lập Hiệp bang.

##### **b. Diễn biến nội chiến**

- Ngày 12 - 4 - 1861, nội chiến bùng nổ, ưu thế thuộc về phe Hiệp bang.
- Giữa năm 1862, Lincoln kí sắc lệnh cấp đất ở miền Tây cho dân di cư.
- Ngày 1 - 1 - 1863, Lincoln ra sắc lệnh bãi bỏ chế độ nô lệ, nô lệ và nông dân được tham gia quân đội.

- Ngày 9 - 4 - 1865, nội chiến kết thúc, thắng lợi thuộc về quân Liên bang.

**c. Tính chất - Ý nghĩa**

- Tính chất: là cuộc cách mạng tư sản lần thứ hai ở Mĩ.

- Ý nghĩa:

+ Xóa bỏ chế độ nô lệ ở miền Nam, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

+ Nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng sau nội chiến.

**B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. *Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:*

**Câu 1.** Đến giữa thế kỉ XIX, tình hình nổi bật ở nước Đức là gì?

A. Là nước nông nghiệp lạc hậu.

B. Kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh chóng.

C. Đức từ một nước nông nghiệp trở thành nước công nghiệp.

D. Đội ngũ công nhân tăng nhân.

**Câu 2.** Tình hình nông nghiệp của nước Đức có điểm nổi bật giống nước Anh và khác so với nước Pháp là

A. tích tụ ruộng đất thông qua quá trình “rào đất cướp ruộng”.

B. chuyển sang kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa.

C. quý tộc địa chủ không quan tâm đầu tư phát triển sản xuất.

D. nông nghiệp lạc hậu.

**Câu 3.** Phương thức kinh doanh mới trong nông nghiệp đã đưa đến sự xuất hiện

A. Giai cấp tư sản.

B. Tầng lớp người kinh doanh nông nghiệp.

C. Quý tộc tư sản hóa, gọi là Gioongke.

D. Những đại địa chủ tập trung trong tay nhiều ruộng đất.

**Câu 4.** Trở ngại lớn nhất cho sự phát triển kinh tế ở nước Đức đến giữa thế kỉ XIX là

A. đất nước thống nhất.

B. đất nước chia cắt thành nhiều vương quốc lớn nhỏ.

C. một phần lãnh thổ bị nước ngoài chiếm đóng.

D. giai cấp thống trị không quan tâm đầu tư phát triển sản xuất.

**Câu 5.** Hai vương quốc lớn nhất nước Đức là

A. Áo – Phổ.

B. Áo – Hung.

C. Pháp – Phổ.

D. Phổ - Bắc Đức.

**Câu 6.** Nửa cuối thế kỉ XIX, yêu cầu cần thiết đặt ra cho nước Đức là gì?

A. Thoát khỏi ách thống trị của nước ngoài.

B. Thống nhất đất nước.

C. Thành lập chính quyền của giai cấp tư sản.

D. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

**Câu 7.** Lực lượng lãnh đạo quá trình thống nhất nước Đức có điểm gì khác so với cách mạng Anh và Pháp

A. do giai cấp tư sản lãnh đạo.

B. do giai cấp tư sản và quý tộc mới lãnh đạo.

C. do quý tộc quân phiệt lãnh đạo.

D. do tư sản liên minh với quý tộc phong kiến lãnh đạo.

**Câu 8.** Việc thống nhất nước Đức được thực hiện theo cách thức nào?

A. Dùng vũ lực, thông qua các cuộc chiến tranh với các nước láng giềng.

B. Thông qua nội chiến.

- C. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân.
- D. Cải cách kinh tế - xã hội, thống nhất thị trường dân tộc.

**Câu 9.** Nguyên nhân khiến kinh tế ở miền Nam nước Mĩ không phát triển được?

- A. Điều kiện tự nhiên không thuận lợi.
- B. Diện tích đất đai nhỏ hẹp, vùng miền Tây đã thuộc quyền khai phá của các chủ trại.
- C. Chủ nô không áp dụng khoa học kĩ thuật, chỉ tăng cường bóc lột sức lao động nô lệ.
- D. Chỉ chú trọng phát triển nông nghiệp.

**Câu 10.** Điều gì cản trở nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Mĩ phát triển?

- A. Lãnh thổ đất nước được mở rộng quá nhanh.
- B. Miền Tây phát triển nóng nền kinh tế trại chủ.
- C. Nền kinh tế Mĩ phát triển nóng, cung vượt quá cầu.
- D. Sự tồn tại của chế độ nô lệ.

**Câu 11.** Vấn đề xã hội nổi bật ở nước Mĩ giữa thế kỉ XIX là gì?

- A. Nô lệ ở miền Nam nổi dậy chống chủ nô.
- B. Mâu thuẫn giữa tư sản và trại chủ ở miền Bắc với chủ nô ở miền Nam ngày càng gay gắt.
- C. Công nhân, nông dân, nô lệ, kẻ chủ trại nổi dậy chống chủ nô.
- D. Mâu thuẫn xã hội gay gắt.

**Câu 12.** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ cuộc nội chiến ở Mĩ là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa tư sản ở miền Bắc và chủ nô ở miền Nam.
- B. Mâu thuẫn giữa kinh tế công thương nghiệp và kinh tế đồn điền.
- C. Mâu thuẫn giữa nô lệ và chủ nô.
- D. Kết quả bầu cử Tổng thống Mĩ năm 1860.

**Câu 13.** Năm 1861, ở Mĩ diễn ra sự kiện lịch sử gì?

- A. Nội chiến bắt đầu.
- B. Lincoln trúng cử Tổng thống.
- C. Lincoln kí sắc lệnh cấp đất ở miền Tây cho dân di cư.
- D. Lincoln kí sắc lệnh bãi bỏ chế độ nô lệ.

**Câu 14.** Cuộc nội chiến ở Mĩ mang tính chất là

- A. chiến tranh li khai.
- B. cuộc cách mạng tư sản lần thứ hai.
- C. cuộc đấu tranh giải phóng nô lệ.
- D. công cuộc thống nhất đất nước.

**Câu 15.** Ý nào không phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc nội chiến ở Mĩ?

- A. Thống nhất đất nước sau nhiều năm bị chia cắt.
- B. Xóa bỏ chế độ nô lệ ở miền Nam.
- C. Tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ ở miền Nam.
- D. Tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ vươn lên mạnh mẽ cuối thế kỉ XIX.

2. Hãy điền thời gian cho phù hợp với sự kiện lịch sử trong bảng dưới đây:

Thời gian	Sự kiện lịch sử
	Phổ gây chiến với Áo
	Phổ gây chiến với Pháp
	Phổ gây chiến Đan Mạch
	Hiến pháp mới của Đức được thông qua
	Liên Bang Bắc Đức ra đời

3. Hãy điền nội dung lịch sử phù hợp vào chỗ trống (...) trong các câu sau về quá trình thống nhất Đức, hoặc nội chiến ở Mĩ:

- Người lãnh đạo quá trình thống nhất nước Đức là.....
- Năm 1866, Phổ gây chiến với Vương quốc.....
- Lễ thành lập đế chế Đức được tiến hành tại.....
- Cuộc đấu tranh thống nhất nước Đức và Italia đều mang tính chất.....
- Đến giữa thế kỉ XIX, nước Mĩ bao gồm..... bang.
- Người kí sắc lệnh giải phóng nô.....đến.....
- Cuộc nội chiến ở Mĩ còn được gọi là.....
- Đảng có chủ trương giải phóng nô lệ da đen ở Mĩ là Đảng.....
- Khẩu hiệu thống nhất đất nước của Bixmác là.....

### **BÀI 34: CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN ĐẾ QUỐC CHỦ NGHĨA**

#### **A. LÝ THUYẾT**

#### **1. Những thành tựu về khoa học - kĩ thuật cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX**

##### **a. Lĩnh vực vật lí:**

- Phát minh về điện của các nhà bác học: Ôm (Đức), Jun (Anh), Len-xơ (Nga) mở ra khả năng ứng dụng nguồn năng lượng mới.
- Phát hiện về phóng xạ của Hăng-ri Béccoren (Pháp), Ma-ri Curi đặt nền tảng cho việc tìm kiếm nguồn năng lượng hạt nhân.
- Rơ-dơ-pho (Anh) có bước tiến vĩ đại trong việc tìm hiểu cấu trúc vật chất.
- Phát minh của Rơn-ghen (Đức) về tia X (1895) có ứng dụng quan trọng trong y học.

**b. Lĩnh vực hóa học:** Định luật tuần hoàn của Men-đê-lê-ép (Nga) đặt cơ sở cho sự phân hạng của các nguyên tố hóa học.

##### **c. Lĩnh vực sinh học:**

- Học thuyết Đác-uyn (Anh) đề cập đến sự tiến hóa và di truyền...
- Phát minh của nhà bác học Lu-I Pax-tơ (Pháp) giúp phát hiện vi trùng và chế tạo thành công vắc-xin chống bệnh chó dại.
- Páp-lốp (Nga) nghiên cứu hoạt động của hệ thần kinh cao cấp ở động vật và người.

##### **d. Áp dụng vào sản xuất:**

- Kĩ thuật luyện kim được cải tiến, với việc sử dụng lò Bét-xme và lò Mác-tanh, tước bin phát điện được sử dụng để cung cấp điện năng...
  - Dầu hỏa được khai thác để thắp sáng và cung cấp nguồn nhiên liệu mới trong giao thông vận tải.
  - Công nghiệp hóa học ra đời.
  - Điện tín được phát minh, ô tô được đưa vào sử dụng nhờ phát minh về động cơ đốt trong..
- \* Ý nghĩa: Làm thay đổi cơ bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa, đánh dấu bước tiến mới của chủ nghĩa tư bản giai đoạn này.

#### **B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

**Câu 1.** Khoảng 30 năm cuối thế kỉ XIX, lực lượng sản xuất ở các nước tư bản như thế nào?

- Tương đối phát triển.
- Phát triển đạt đến trình độ cao.
- Yếu tố tư bản chủ nghĩa và phong kiến cùng tồn tại.
- Không phát triển được.

**Câu 2.** Người đặt nền tảng cho việc tìm kiếm năng lượng hạt nhân

- A. Maicon Pharađây. B. Pie Quyri và Mari Quyri.  
 C. Ronghen. D. Jun.

**Câu 3.** Đặt cơ sở cho sự phân hạng các nguyên tố hóa học là nhà bác học nào?

- A. Maicon Pharađây. B. Lômônôxốp. C. Mendêlêép. D. Jun.

**Câu 4.** Học thuyết Tiến hóa là do nhà bác học nào nêu ra?

- A. Đác-uyn. B. Lômônôxốp. C. Paxtơ. D. Lenxơ.

**Câu 5.** Việc sử dụng động cơ đốt trong đã tạo ra khả năng phát triển ngành nào?

- A. Chế tạo ô tô. B. Chế tạo máy bay.  
 C. Khai thác mỏ. D. Giao thông vận tải.

**Câu 6.** Năm 1903 là mốc đánh dấu

- A. sự xuất hiện chiếc ô tô đầu tiên trên thế giới.  
 B. sự xuất hiện chiếc máy bay đầu tiên trên thế giới.  
 C. sự xuất hiện chiếc tàu thủy đầu tiên trên thế giới.  
 D. sự xuất hiện chiếc tàu hỏa đầu tiên trên thế giới.

**Câu 7.** Trong giai đoạn cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, nhiều nguồn năng lượng được phát hiện và đưa vào sử dụng, ngoại trừ

- A. than đá. B. điện. C. dầu mỏ. D. hạt nhân.

**Câu 8.** Pie Quyri và Mari Quyri là các nhà khoa học nổi tiếng thuộc lĩnh vực

- A. toán học. B. vật lí học. C. hóa học. D. sinh học.

**Câu 9.** Ý không phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của nông nghiệp?

- A. Tiến hành cuộc “cách mạng xanh”. B. Sử dụng nhiều máy móc trong sản xuất.  
 C. Sử dụng phân bón hóa học. D. Phương pháp canh tác được cải tiến.

**Câu 10.** Vì sao khoảng 30 năm cuối thế kỉ XIX, nền kinh tế các nước tư bản phát triển nhanh chóng?

- A. Chú trọng phát minh khoa học và áp dụng tiên bộ khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.  
 B. Sự phát triển của nền công nghiệp quân sự.  
 C. Tiến hành các cuộc chiến tranh thôn tính lẫn nhau.  
 D. Xuất hiện giai cấp công nhân.

2. Hãy điền nội dung các phát minh tương ứng với các nhà khoa học trong bảng sau:

Tên các nhà khoa học	Phát minh
G. Ôm	
Tôm - xơn	
Hăng-ri Béc-cơ-ren	
Pie và Mari Quyri	
Éc-nét Rơ-dơ-pho	
Vin-hem Rơn-ghen	
Men-đê-lê-ép	
Đác-uyn	
Páp-lốp	
Lu-i Paxtơ	

**BÀI 35: CÁC NƯỚC ANH, PHÁP, ĐỨC, MỸ VÀ SỰ BÀNH TRƯỚNG THUỘC ĐỊA****A. LÝ THUYẾT****I. CÁC NƯỚC ANH, PHÁP CUỐI THẾ KỈ XIX - ĐẦU THẾ KỈ XX****1. Nước Anh****a. Tình hình kinh tế**

- Từ cuối thập niên 70 của thế kỉ XIX, mất dần địa vị độc quyền công nghiệp, do vậy mất luôn cả vai trò lũng đoạn thị trường thế giới, bị Mỹ và Đức vượt qua.

- Nguyên nhân:

+ Máy móc kĩ thuật lạc hậu.

+ Giai cấp tư sản chỉ chú trọng xuất cảng tư bản, không chú trọng phát triển công nghiệp trong nước.

- Vẫn chiếm ưu thế về tài chính, xuất khẩu tư bản, thương mại, hải quân và thuộc địa.

- Công nghiệp: quá trình tập trung tư bản diễn ra mạnh mẽ, nhiều tổ chức độc quyền ra đời chi phối toàn bộ đời sống kinh tế nước Anh.

- Nông nghiệp: lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng, phải nhập khẩu lương thực.

**b. Tình hình chính trị:** Với đặc điểm là chủ nghĩa đế quốc thực dân.

**2. Nước Pháp****a. Tình hình kinh tế**

- Cuối thập niên 70 của thế kỉ XIX, công nghiệp phát triển chậm lại.

- Nguyên nhân:

+ Pháp thất bại trong chiến tranh Pháp - Phổ, do đó phải bồi thường chiến phí.

+ Nghèo tài nguyên và nhiên liệu, đặc biệt là than đá.

+ Giai cấp tư sản chỉ chú trọng xuất cảng tư bản, không chú trọng phát triển công nghiệp trong nước.

- Đầu thế kỉ XX, quá trình sản xuất cũng diễn ra trong công nghiệp, dẫn đến hình thành các công ty độc quyền, từng bước chi phối nền kinh tế Pháp, đặc biệt là lĩnh vực ngân hàng.

- Trong nông nghiệp: phương thức sản xuất tư bản diễn ra chậm do đất đai bị chia nhỏ.

**b. Tình hình chính trị:** Với đặc điểm là chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.

**3. Nước Đức****c. Tình hình kinh tế**

- Sau khi thống nhất đất nước (1871), nền kinh tế Đức phát triển nhanh chóng, vươn lên đứng đầu châu Âu và thứ hai thế giới sau Mỹ.

- Nguyên nhân:

+ Thị trường dân tộc thống nhất.

+ Giàu tài nguyên.

+ Nhờ tiền bồi thường của Pháp.

+ Tiếp thu những thành tựu khoa học kĩ thuật hiện đại của những nước đi trước.

+ Có nguồn nhân lực dồi dào.

- Tác động đến xã hội:

+ Thay đổi cơ cấu dân cư giữa thành thị và nông thôn.

+ Nhiều thành phố mới, trung tâm thương nghiệp, bến cảng xuất hiện.

- Quá trình tập trung sản xuất, hình thành các công ty độc quyền với hình thức là Các-ten, Xanhđica.

- Quá trình tập trung ngân hàng diễn ra cao độ. Tư bản ngân hàng kết hợp với tư bản công nghiệp hình thành tư bản tài chính.

- Nông nghiệp có tiến bộ nhưng còn chậm chạp.



**b. Tình hình chính trị:** Với đặc điểm là chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.

#### 4. Nước Mĩ

##### a. Tình hình kinh tế

- Cuối thế kỉ XIX, nền kinh tế phát triển nhanh chóng vươn lên hàng thứ nhất thế giới, sản lượng công nghiệp bằng ½ các nước Tây Âu và gấp hai lần Anh.

- Nguyên nhân:

+ Giàu có nguyên nhiên liệu.

+ Nguồn nhân lực dồi dào.

+ Áp dụng hiệu quả thành tựu khoa học kĩ thuật và kinh nghiệm của các nước đi trước.

+ Thị trường rộng lớn.

- Nông nghiệp: đạt nhiều thành tựu, Mĩ trở thành vựa lúa và là nơi cung cấp thực phẩm cho châu Âu.

- Quá trình tập trung sản xuất và ra đời các công ty độc quyền diễn ra nhanh chóng, hình thức chủ yếu là tư-rót với những ông vua dầu hỏa, vua ô tô, vua thép...chi phối mọi hoạt động kinh tế, chính trị nước Mĩ.

**b. Tình hình chính trị:** Với đặc điểm là chủ nghĩa đế quốc với những công ty độc quyền về công nghiệp.

#### B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

*Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:*

**Câu 1.** Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, kinh tế Anh vẫn đứng đầu thế giới trên một số lĩnh vực, ngoại trừ

A. sản xuất nông nghiệp.

B. thương mại.

C. tài chính, xuất khẩu tư bản.

D. thuộc địa.

**Câu 2.** Các công ti độc quyền ở Anh xuất hiện trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là

A. trong công nghiệp.

B. trong nông nghiệp.

C. trong thương mại.

D. lĩnh vực ngân hàng.

**Câu 3.** Lênin nhận định: Anh là chủ nghĩa đế quốc thực dân vì

A. giới cầm quyền ở Anh chỉ chú tâm đến xâm lược thuộc địa.

B. Anh có hệ thống thuộc địa trải dài khắp toàn cầu.

C. Anh chỉ chú trọng xuất cảng tư bản.

D. Anh tiến hành xâm lược thuộc địa sớm nhất.

**Câu 4.** Có nhiều nguyên nhân khiến nền công nghiệp Pháp phát triển chậm lại, ngoại trừ

A. chính phủ không quan tâm phát triển công nghiệp.

B. phải bồi thường chiến phí cho Đức.

C. giai cấp tư sản chỉ quan tâm cho những nước chậm tiến vay lãi kiếm lợi nhuận cao.

D. các chủ tư bản không quan tâm đầu tư nhiều đến phát triển sản xuất.

**Câu 5.** Điểm nổi bật của các tổ chức độc quyền ở Pháp là

A. sự tập trung trong công nghiệp đạt mức cao.

B. sự tập trung ngân hàng đạt mức cao.

C. sự tập trung trong ngành dịch vụ đạt mức cao.

D. chi phối hoàn toàn nhà nước.

**Câu 6.** Đặc điểm nổi bật của chủ nghĩa đế quốc Pháp là

A. đế quốc thực dân.

B. đế quốc quân phiệt hiếu chiến.

C. đế quốc cho vay lãi.

D. đế quốc đi vay lãi.

**Câu 7.** Các tổ chức độc quyền ở Đức được hình thành dưới hình thức

A. Torót.

B. Cácten.

C. Xanhđica.

D. Cactus và Xanhđica.

**Câu 8.** Đặc điểm nổi bật của chủ nghĩa đế quốc Mĩ là

A. đế quốc thực dân.

B. đế quốc quân phiệt hiếu chiến.

C. đế quốc cho vay lãi.

D. đế quốc với những công ty độc quyền về công nghiệp.

**Câu 9.** Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, kinh tế nước Mĩ phát triển mạnh mẽ, dẫn đầu thế giới trên nhiều lĩnh vực ngoại trừ

A. sản xuất công nghiệp.

B. ngoại thương và xuất khẩu tư bản.

C. độ dài đường sắt.

D. sản lượng nông nghiệp.

**Câu 10.** Đến đầu thế kỉ XX điểm nổi bật nhất của nền công nghiệp Đức

A. đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới.

B. tổng sản lượng đứng đầu châu Âu và đứng thứ hai thế giới (sau Mĩ).

C. xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp.

D. trở thành nước công nghiệp.

**Câu 11.** Đặc điểm nổi bật của chủ nghĩa đế quốc Đức là

A. đế quốc thực dân.

B. đế quốc quân phiệt hiếu chiến.

C. đế quốc cho vay lãi.

D. đế quốc đi vay lãi.

**Câu 12.** Sau năm 1871, nền kinh tế Đức có điểm gì nổi bật?

A. Phát triển mau lẹ vượt qua Pháp, gần đuổi kịp Anh.

B. Tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới.

C. Chỉ chú trọng xuất khẩu tư bản.

D. Sản lượng lương thực công nghiệp đứng đầu châu Âu.

### CHƯƠNG III:

#### PHONG TRÀO CÔNG NHÂN (Từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX)

#### **BÀI 36: SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO CÔNG NHÂN**

##### **A. LÝ THUYẾT**

##### **1. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở nửa đầu thế kỉ XIX**

- Ở Pháp:

+ Năm 1831, công nhân dệt Li ông khởi nghĩa đòi tăng lương, giảm giờ làm.

+ Năm 1834, thợ tơ Liông khởi nghĩa đòi thiết lập nền Cộng hòa.

- Ở Anh: từ năm 1836 - 1848, phong trào Hiến chương diễn ra đòi phổ thông đầu phiếu, tăng lương, giảm giờ làm.

- Ở Đức: năm 1844, công nhân vùng Solêdin khởi nghĩa.

\* Nhận xét chung:

- Kết quả: đều thất bại.

- Nguyên nhân: thiếu sự lãnh đạo đúng đắn, chưa có đường lối chính trị rõ ràng.

- Ý nghĩa: Đánh dấu sự trưởng thành của công nhân, là tiền đề dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

##### **2. Chủ nghĩa xã hội không tưởng**

**a. Hoàn cảnh ra đời:** Chủ nghĩa tư bản ra đời với những mặt trái của nó:

- Bóc lột tàn nhẫn người lao động.

- Những người tư sản tiên bộ thông cảm với nỗi khổ của người lao động mong muốn xây dựng một chế độ tốt đẹp không có tư hữu và bóc lột.

\* Các đại diện: Xanhximông, Phuriê và Ôoen.

##### **b. Nội dung:**

- Tích cực:

- + Phê phán sâu sắc xã hội tư bản.
- + Bảo vệ quyền lợi cho giai cấp công nhân.
- + Dự đoán về một xã hội tương lai.

- Hạn chế:

- + Chưa nhận thức đúng về quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản.
- + Chưa đánh giá đúng khả năng cách mạng của giai cấp công nhân.

**c. Ý nghĩa:** Là tư tưởng tiên bộ trong xã hội lúc bấy giờ, cổ vũ người lao động đấu tranh, là tiền đề ra đời chủ nghĩa Mác.

## B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

1. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc chữ S (sai) vào bảng nội dung bên dưới:

	Hình thức đấu tranh đầu tiên của giai cấp công nhân là đập phá máy móc, đốt công xưởng.
	Cuộc khởi nghĩa Li-ông nổ ra năm 1830.
	Phong trào Hiến chương ở Anh mới chỉ dừng lại đòi quyền lợi kinh tế.
	Chủ trương đi đến chủ nghĩa xã hội của Ôoen là tuyên truyền, thuyết phục và nêu gương.
	Chủ nghĩa xã hội không tương là tiền đề của học thuyết Mác.
	Xanh Ximông vốn là một thương gia người Pháp.
	Công nhân Solêdin khởi nghĩa năm 1844.
	Nguồn gốc của giai cấp công nhân chủ yếu là nông dân mất đất và thợ thủ công bị phá sản.
	Phuriê đã từng tình nguyện sang Bắc Mĩ chiến đấu giúp nhân dân thuộc địa Anh đấu tranh giành độc lập.

2. Hãy hoàn thành bảng sau về phong trào công nhân trong những năm 1830 - 1840 bằng cách điền tiếp đủ kiện vào chỗ trống:

Thời gian	Tên phong trào (hoặc nơi nổ ra khởi nghĩa)	Mục tiêu đấu tranh	Kết quả
1831, 1834	Công nhân dệt tơ thành phố Li-ông (Pháp).		Khởi nghĩa bị đàn áp.
1844		Cải thiện điều kiện lao động, chống sự hà khắc của chủ xưởng.	
	Phong trào Hiến chương.		

## **BÀI 37: MÁC VÀ ĂNG-GHEN. SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

### **A. LÝ THUYẾT**

**1. Tổ chức Đồng minh những người cộng sản và Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản**

**a. Đồng minh những người cộng sản**



B. “Thiết lập nền chuyên chính vô sản”.

C. “Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại”.

D. “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại”.

2. Dưới đây là các mốc thời gian liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của C. Mác và Ph. Ăngghen, hãy điền nội dung phù hợp với các mốc thời gian đó:

a. Năm 1818, .....

b. Năm 1820, .....

c. Năm 1841, .....

d. Năm 1842, .....

e. Năm 1844, .....

f. Năm 1847, .....

g. Năm 1848, .....

### **BÀI 38: QUỐC TẾ THỨ NHẤT VÀ CÔNG XÃ PA-RI 1871**

#### **A. LÝ THUYẾT**

##### **I. QUỐC TẾ THỨ NHẤT**

- Ngày 28 - 9 - 1864, Quốc tế I thành lập tại Luân Đôn với sự tham gia của C.Mác.

- Thông qua các đại hội nhằm tuyên truyền học thuyết Mác, chống lại tư tưởng lệch lạc trong nội bộ, thông qua những nghị quyết quan trọng.

- Ý nghĩa:

+ Truyền bá rộng rãi chủ nghĩa Mác trong phong trào công nhân quốc tế.

+ Đoàn kết, thống nhất các lực lượng vô sản dưới ngọn cờ chủ nghĩa Mác.

##### **II. CÔNG XÃ PA-RI 1871**

##### **1. Cuộc cách mạng 18 - 3 - 1871 và sự thành lập Công xã**

###### **a. Nguyên nhân**

- Mâu thuẫn vốn có của xã hội tư bản ngày càng phát triển, tạo điều kiện cho công nhân đấu tranh.

- Sự thất bại của Pháp trong cuộc chiến tranh Pháp - Phổ làm cho nhân dân căm phẫn chế độ thống trị.

- Giai cấp tư sản Pháp tăng cường đoạt thành quả cách mạng của quần chúng, đầu hàng Đức, đàn áp dân chúng.

=> Cách mạng 18 - 3 - 1871.

###### **b. Diễn biến - Kết quả**

- Ngày 18 - 3 - 1871, quân quốc dân chiếm các cơ quan chính phủ và công sở, làm chủ thành phố, thành lập công xã.

- Tàn quân chính phủ phải tháo chạy về Véc xai, chính quyền của tư sản bị lật đổ.

##### **2. Công xã Pa-ri - Nhà nước kiểu mới**

- Ngày 26 - 3 - 1871, Công xã thành lập, cơ quan cao nhất là Hội đồng công xã được bầu theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.

- Những việc làm tiên bộ của Công xã Pa-ri:

+ Quân đội cảnh sát cũ bị giải tán, thay vào là lực lượng vũ trang nhân dân. , giảm lao động ban đêm, cải thiện điều kiện làm việc cho nữ công nhân.

+ Chủ trương giáo dục bắt buộc và không mất tiền cho toàn dân.

→ Nhà nước kiểu mới, của dân do dân và vì dân.

\* **Ý nghĩa:** Thể hiện sự sáng tạo hình thức nhà nước kiểu mới dựa trên cơ sở dân chủ vô sản và hoạt động vì lợi ích của đa số nhân dân lao động. => Công xã.

+ Nhà thờ tách khỏi trường học.

+ Công nhân làm chủ xí nghiệp, kiểm soát chế độ tiền lương Pa-ri là nhà nước kiểu mới do dân và vì dân.

**B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. Hãy điền mốc thời gian phù hợp với các nội dung lịch sử sau:

- a. ...., Quốc tế thứ nhất thành lập.
- b. ...., Quốc tế thứ nhất giải tán.
- c. ...., Chiến tranh Pháp - Phổ bùng nổ.
- d. ...., cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới bùng nổ.
- e. ...., ở nước Pháp Chính phủ cách mạng lần đầu tiên được bầu theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.
- f. ...., tư sản phản động Pháp phản công, cuộc nội chiến bắt đầu.
- g. ...., diễn ra "tuần lễ đẫm máu" ở thủ đô Pari.

2. Hãy điền tiếp nội dung lịch sử phù hợp vào chỗ trống (...) trong các câu sau đây:

- a. Quốc tế thứ nhất ban đầu có tên là .....
- b. Công xã Pari là nhà nước.....
- c. Cuộc họp đại biểu lần đầu tiên của Quốc tế thứ nhất tại .....
- d. Cơ quan cao nhất của Công xã Pari là.....
- e. Sau khi cuộc Chiến tranh Pháp - Phổ bùng nổ, Chính phủ lâm thời tư sản đã được thành lập mang tên là.....
- f. Rạng sáng 18-3-1871, chính phủ cho quân đánh chiếm nơi tập trung đại bác của..... tại đồi.....
- g. Đứng đầu chính phủ tư sản phản động Pháp đàn áp Công xã Pari là.....
- h. Cuộc Cách mạng ngày 18-3-1871 là cuộc.....
- j. Theo lịch sử Pháp, từ ngày 21-5 đến ngày 28-5-1871 được gọi là.....

**BÀI 39: QUỐC TẾ THỨ HAI**

**A. LÝ THUYẾT**

**1. Phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX**

**a. Nguyên nhân**

- Đội ngũ công nhân tăng về số lượng và chất lượng, có điều sống tập trung.
  - Do sự bóc lột nặng nề của giai cấp tư sản, chính sách chạy đua vũ trang làm đời sống công nhân cực khổ.
- Làm bùng nổ các cuộc đấu tranh của công nhân.

**b. Diễn biến**

- Phong trào công nhân đòi cải thiện đời sống, đòi quyền tự do dân chủ ngày càng lan rộng, đặc biệt ở các nước tư bản tiên tiến như Anh, Pháp, Đức Mĩ.
- Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của gần 40 vạn công nhân Si ca gô ngày 1-5-1886, đòi lao động 8 giờ đã buộc chủ nhượng bộ. Ngày đó đi vào lịch sử là ngày Quốc tế lao động.

**c. Kết quả:** nhiều đảng công nhân, đảng xã hội, nhóm công nhân tiến bộ thành lập:

- Đảng công nhân xã hội dân chủ Đức (1875).
- Đảng công nhân xã hội dân chủ Đức (1875).
- Đảng công nhân xã hội Mĩ (1876).
- Đảng công nhân Pháp (1879).
- Nhóm giải phóng lao động Nga (1883).

→ Yêu cầu thành lập một tổ chức quốc tế mới để đoàn kết lực lượng công nhân các nước càng trở nên cấp thiết.

**2. Quốc tế thứ hai**

**a. Hoàn cảnh ra đời:**

- Chủ nghĩa tư bản phát triển ở giai đoạn cao, giai cấp tư sản tăng cường bóc lột nhân dân lao động.
- Chính sách chạy đua vũ trang chuẩn bị phân chia lại thế giới dẫn đến đời sống nhân dân cực khổ.
- Nhiều Đảng và tổ chức công nhân tiến bộ ra đời, ngày 14 - 7 - 1889 Quốc tế thứ II thành lập ở Pari.

**b. Hoạt động Quốc tế thứ II:**

- Thông qua các Đại hội và nghị quyết; sự cần thiết thành lập chính đảng của giai cấp vô sản, đề cao đấu tranh chính trị.
- Tăng cường phong trào quần chúng, đòi tăng lương, ngày làm 8 giờ, lấy ngày 1 - 5 làm ngày Quốc tế lao động.

**c. Hạn chế:** Ảnh hưởng của các trào lưu cơ hội chủ nghĩa vô chính phủ.

**d. Đóng góp:** Đoàn kết công nhân các nước thúc đẩy việc thành lập các chính đảng vô sản ở nhiều nước

**B. BÀI TẬP VẬN DỤNG**

1. *Hãy đánh dấu X vào cột dọc để xác định những nội dung cho trước dưới đây tương ứng với Quốc tế thứ nhất hay Quốc tế thứ hai:*

Nội dung	Quốc tế I	Quốc tế II
Ph. Ăngghen là linh hồn		
C. Mác là linh hồn		
Hội Liên hiệp lao động quốc tế		
Được thành lập ở Luân Đôn		
Được thành lập ở Pari		
Tiến hành 5 lần đại hội		
Thúc đẩy việc thành lập các chính đảng vô sản ở nhiều nước		
Lấy ngày 1-5 là ngày Quốc tế Lao động		
Đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại		
Truyền bá rộng rãi chủ nghĩa Mác trong phong trào công nhân		

2. *Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:*

**Câu 1.** Cuối thế kỉ XIX, đội ngũ công nhân các nước tư bản có biến đổi ra sao?

- A. Tăng nhanh về số lượng và chất lượng.
- B. Phong trào công nhân phát triển mạnh.
- C. Đội ngũ công nhân đã có ý thức giai cấp rõ ràng.
- D. Công nhân các nước đã thành lập được chính đảng của mình.

**Câu 2.** Cuối thế kỉ XIX, đời sống công nhân ngày càng khó khăn là do

- A. Kkủng hoảng kinh tế
- B. sự bóc lột nặng nề của giới chủ

C. chính sách chạy đua vũ trang, hiếu chiến của chính phủ các nước tư bản

D. việc tăng cường bóc lột công nhân, đẩy mạnh chiến tranh xâm lược.

**Câu 3.** Đỉnh cao của phong trào công nhân Mỹ là cuộc đấu tranh của công nhân

A. Bôxtơn.                      B. Sicagô.                      C. Philađenphia.                      D. Niu Oóc.

**Câu 4.** Cuộc tổng bãi công của 40 vạn công nhân nước nào đã buộc giới chủ phải nhượng bộ và thực hiện chế độ ngày làm 8 giờ?

A. Mỹ.                      B. Anh.                      C. Pháp.                      D. Đức.

**Câu 5.** Ngày 1 – 5 hằng năm trở thành ngày Quốc tế lãnh đạo để

A. biểu dương sức mạnh của phong trào công nhân.

B. đoàn kết và biểu dương lực lượng của giai cấp công nhân thế giới.

C. đoàn kết công nhân thế giới.

D. khẳng định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

## **BÀI 40: LÊ-NIN VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN NGA ĐẦU THẾ KỈ XX**

### **A. LÝ THUYẾT**

#### **I. HOẠT ĐỘNG BƯỚC ĐẦU CỦA V.I.LÊ-NIN TRONG PHONG TRÀO CÔNG NHÂN NGA**

##### **1. Tiểu sử**

- Vladimira Ilich Ulianốp (Lê nin) sinh ngày 22-4-1870, trong một gia đình nhà giáo tiến bộ tại Xanh-Pê-téc-bua (Nga).

- Mùa thu năm 1895, Lênin thống nhất các nhóm Macxit ở Pê-téc-bua.

##### **2. Hoạt động**

- Năm 1895, Lê nin thống nhất các nhóm Mác xít ở Pê-téc-bua lấy tên là Liên hiệp đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân.

- Năm 1900, cùng các đồng chí của mình xuất bản báo Tia lửa nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác vào phong trào công nhân Nga.

- Năm 1903, Đại hội Đảng công nhân xã hội Nga được triệu tập ở Luân Đôn dưới sự chủ trì của lê nin để bàn về cương lĩnh và điều lệ Đảng.

→ Hình thành hai phái: Bôn-sê-vích và Mensê-vích.

- Lê-nin viết nhiều tác phẩm chính trị quan trọng.

→ Chủ nghĩa Mác-Lê hình thành và phát triển.

#### **II. CÁCH MẠNG 1905 - 1907 Ở NGA**

##### **1. Tình hình nước Nga trước cách mạng**

- Kinh tế: Công thương nghiệp phát triển, các tổ chức độc quyền ra đời.

- Chính trị - xã hội:

+ Chế độ phong kiến Nga Hoàng kìm hãm sản xuất, bóc lột tự do dân chủ=> đời sống nhân dân lao động khổ cực.

+ Sự thất bại trong cuộc chiến tranh với Nhật (1904-1905), xã hội mâu thuẫn sâu sắc dẫn đến bùng nổ cách mạng.

##### **2. Phong trào cách mạng**

- Ngày 9-1-1905, 14 vạn công nhân và gia đình tay không vũ khí kéo đến cung điện Mùa Đông đòi Nga Hoàng cải thiện đời sống nhưng họ bị đàn áp, công nhân dựng chiến lũy chiến đấu.

- Mùa thu 1905, phong trào cách mạng tiếp tục dâng cao với những cuộc bãi công chính trị của quần chúng làm ngưng trệ mọi hoạt động kinh tế và giao thông.

- Tại Mátx-cơ-va, tháng 12-1905 diễn ra cuộc tổng bãi công, sau đó biến thành khởi nghĩa vũ trang song bị thất bại.



\* **Tính chất:** là cuộc cách mạng tư sản dân chủ đầu tiên.

\* **Ý nghĩa:**

- Giáng đòn mạnh mẽ vào chế độ Nga Hoàng, có ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh đòi dân chủ ở các nước đế quốc.

- Thức tỉnh nhân dân các phương Đông đấu tranh.

## B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

1. *Hãy chọn và khoanh tròn vào phương án đúng nhất:*

**Câu 1.** Ý nào không đúng khi giới về V.I.Lênin những năm cuối thế kỉ XIX?

A. Sinh ra trong một gia đình nhà giáo tiến bộ.

B. Giác ngộ cách mạng và tham gia hoạt động từ khi ở trường trung học.

C. Đã từng đứng đầu nhóm mácxít ở Mátxcova.

D. Thành lập Đảng Cộng sản xã hội dân chủ Nga.

**Câu 2.** Năm 1895, Lênin thống nhất các nhóm mácxít ở Xanh Pêtécboa thành một tổ chức chính trị lấy tên là

A. Liên hiệp giải phóng công nhân.

B. Liên hiệp cách mạng Nga.

C. Liên hiệp đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân.

D. Liên hiệp đấu tranh giải phóng công nhân Nga.

**Câu 3.** Đầu thế kỉ XX, Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga phân hóa thành hai phái là

A. phái cách mạng và phái thỏa hiệp.

B. phái cách mạng và phái xét lại.

C. phái Bôn-sê-vích và Mensê-vích.

D. phái cách mạng và phái cơ hội.

**Câu 4.** Điểm khác nhau giữa hai phái đó là

A. tán thành hay phản đối đường lối cách mạng của Lênin.

B. ủng hộ hay phản đối việc làm phải cách mạng lật đổ chế độ Nga hoàng.

C. về đánh giá vai trò của giai cấp công nhân và đảng tiên phong của nó.

D. nhận thức về vai trò của đấu tranh chính trị trong sự nghiệp giải phóng người lãnh đạo.

**Câu 5.** Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, nước Nga đã

A. phát triển lên chủ nghĩa tư bản.

B. chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

C. có hệ thống thuộc địa rộng lớn.

D. xuất hiện các công ti độc quyền.

**Câu 6.** Nét nổi bật của tình hình chính trị nước Nga cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là

A. vẫn duy trì gần như nguyên vẹn nền quân chủ chuyên chế.

B. đã thiết lập nền dân chủ đại nghị tư sản.

C. thiết lập nền quân chủ lập hiến như ở nước Anh.

D. thiết lập nền cộng hòa tư sản.

**Câu 7.** Những năm đầu thế kỉ XX, đời sống của giai cấp công nhân và nhân dân lãnh đạo ở Nga ngày càng cơ cực bởi nhiều nguyên nhân, ngoại trừ

A. ách áp bức bóc lột của chế độ phong kiến.

B. sự bóc lột của tư sản trong và ngoài nước.

C. nước Nga thất bại trong cuộc Chiến tranh Nga – Nhật.

D. Nga hoàng tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất.

**Câu 8.** Nguyên nhân trực tiếp làm bùng nổ cuộc cách mạng 1905 - 1907 ở Nga là

A. phong trào bãi công, biểu tình của quần chúng cuối năm 1904.

- B. công nhân Xanh Pê-téc-bua biểu tình thỉnh cầu Nga hoàng cải thiện đời sống.  
 C. quân đội và cảnh sát của Nga hoàng gây vụ thảm sát “Ngày chủ nhật đẫm máu”.  
 D. nước Nga thất bại trong cuộc Chiến tranh Nga – Nhật (1904 – 1905).  
 2. Hãy điền thời gian phù hợp với nội dung liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp của Lênin:  
 a. Năm....., Lênin chào đời.  
 b. Năm....., Lênin trở thành người đứng đầu một nhóm mácxít ở Pê-téc-bua.  
 c. Năm....., Lênin thống nhất các nhóm mácxít Pê-téc-bua thành tổ chức chính trị lấy tên là Liên hiệp đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân.  
 d. Năm....., Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga thành lập.  
 e. Năm....., triệu tập Đại hội Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga lần thứ nhất.  
 3. Hãy điền dấu X vào cột sao cho phù hợp với phong trào công nhân ở Đức Anh, Pháp, Mĩ, Nga cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX:

Nội dung	Anh	Pháp	Đức	Mĩ	Nga
Nơi thành lập Quốc tế thứ nhất.					
Nơi thành lập Quốc tế thứ hai.					
Nơi diễn ra cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.					
Nơi diễn ra cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới đầu thế kỉ XX.					
Quê hương của C. Mác.					
Nơi diễn ra cuộc tổng bãi công của công nhân ngày 1-5-1886.					
Năm 1876, Đảng Công nhân xã hội thành lập ở nước này.					
Nơi thành lập tổ chức cách mạng lấy tên là Liên hiệp đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân.					
Nơi xuất bản báo Tia lửa 9.					
Nơi xuất bản báo Sông Ranh.					
Nơi thành lập Đồng minh những người cộng sản.					
Nơi C. Mác và Ph. Ăng ghen công bố Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản.					
Nơi diễn ra Tuần lễ đẫm máu.					
Nơi diễn ra Ngày chủ nhật đẫm máu.					
Giai cấp tư sản nước này ra "Đạo luật đặc biệt".					

**MỘT SỐ BÀI TẬP Củng cố NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH LỊCH LỚP 10**

\* **Bài tập 1:** Hoàn thành bảng so sánh những điểm khác nhau giữa Người tinh khôn và Người tối cổ thời nguyên thủy: về con người, về công cụ sản xuất, về tổ chức xã hội

Đặc điểm so sánh	Người tối cổ	Người tinh khôn
------------------	--------------	-----------------

Con người		
Công cụ lao động		
Tổ chức xã hội		

\* **Bài tập 2:** Hoàn thành bảng so sánh về các quốc gia cổ đại phương Đông và các quốc gia cổ đại phương Tây

Đặc điểm so sánh	Phương Đông	Phương Tây
Tên quốc gia cổ đại hình thành		
Thời gian, địa điểm hình thành		
Các tầng lớp chính trong xã hội		
Thể chế nhà nước		
Thành tựu văn hóa nổi bật: - Chữ viết - Các ngành khoa học cơ bản - Kiến trúc		

\* **Bài tập 3:** Nối tên gọi của các quốc gia phong kiến với tên gọi của các quốc gia hiện nay sao cho phù hợp:

6. Mo-jo-pa-hit	a) Việt Nam
7. Ăng-co	b) Thái Lan
8. Champa, Đại Việt	c) In-đô-nê-xi-a
9. Su-khô-thay, A-út-thay-a	d) Lào
10. Lan-xang	e) Cam-pu-chia

\* **Bài tập 4:** Hãy lựa chọn rồi điền từ hoặc cụm từ cho trước dưới đây vào chỗ trống (...) cho phù hợp với nội dung lịch sử

a. sông Ấn; b. Trung Quốc; c. III TCN; d. lưu vực Luỡng Hà; e. 3 200 năm TCN; g. Ai Cập cổ đại; h. IV TCN; i. sông Hằng; k. Việt Nam;

- Khoảng....., bên dòng sông Nin đã hình thành Nhà nước.....
- Khoảng thiên niên kỉ.....TCN, ở.....(sông Tigơơ và Ôphơơ) đã hình thành hàng chục nước nhỏ của người Sume.
- Khoảng thiên niên kỉ..... trên lưu vực....., ..... đã hình thành các quốc gia Ấn Độ cổ đại.
- Khoảng cuối thế kỉ XXI TCN, xã hội có giai cấp và nhà nước đã hình thành ở.....

\* **Bài tập 5:** Hãy vẽ sơ đồ thể hiện cơ cấu xã hội cổ đại phương Đông và nêu nhận xét về địa vị của từng tầng lớp trong sơ đồ đó.

\* **Bài tập 6:** Hãy điền X vào cột dọc để xác định những nội dung lịch sử sau đây gắn liền hoặc thuộc về Cách mạng Hà Lan hay Cách mạng tư sản Anh.

Nội dung	Cách mạng Hà Lan	Cách mạng tư sản Anh
Công nghiệp len dạ phát triển.		
Đấu tranh giải phóng dân tộc.		
Vùng đất thấp.		
Mục tiêu tấn công là Giáo hội Kitô.		
Các tỉnh liên hiệp.		
Quý tộc mới.		
Quân chủ lập hiến.		
Cộng hoà.		
Nội chiến.		
Xoay quanh vấn đề tài chính.		
Thời kì quá độ từ chế độ phong kiến sang chế độ tư bản chủ nghĩa.		
Mở đầu thời đại tư bản chủ nghĩa.		
Xử tử vua Sác-lơ I.		
Giành được độc lập năm 1648.		
Mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.		
Chưa tiêu diệt tận gốc chế độ phong kiến.		
Rào đất cướp ruộng.		
Từng lệ thuộc Áo.		
Chịu ảnh hưởng của cải cách tôn giáo.		
Liên quan tới Tây Ban Nha.		

\* **Bài tập 7:** Hãy hoàn thành bảng hệ thống về các triều đại phong kiến Trung Quốc.

Triều đại	Thời gian tồn tại	Đặc điểm nổi bật	Khởi nghĩa tiêu biểu
Tần			
Hán			
Đường			
Tống			
Nguyên			



- A. quan lại. B. quan lại và một số nông dân giàu có.  
 C. quý tộc và tầng lữ. D. quan lại, quý tộc, tầng lữ.
- Câu 5.** Nông dân bị mất ruộng, trở nên nghèo túng, phải nhận ruộng của địa chủ cày gọi là  
 A. nông dân tự canh. B. nông dân lĩnh canh.  
 C. nông dân làm thuê. D. nông nô.
- Câu 6.** Quan hệ sản xuất trong xã hội phong kiến Trung Quốc là quan hệ giữa giai cấp nào với giai cấp nào?  
 A. Quý tộc với nông dân công xã. B. Quý tộc với nô lệ.  
 C. Địa chủ với nông dân lĩnh canh. D. Địa chủ với nông dân tự canh.
- Câu 7.** Đơn vị hành chính cao nhất dưới thời đại nhà Tần là gì?  
 A. Trần, phủ. B. Quận, huyện. C. Huyện, xã. D. Phủ, thành.
- Câu 8.** Công trình phòng ngự nổi tiếng của nhân dân Trung Quốc được xây dựng dưới thời nhà Tần có tên gọi là gì?  
 A. Vạn lí trường thành. B. Tử cấm thành. C. Ngọ môn. D. Lũy Trường Dục.
- Câu 9.** ở Trung Quốc, Nho giáo là một trường phái tư tưởng xuất hiện vào thời kì nào? Do ai sáng lập?  
 A. Thời cổ đại, do Khổng Minh sáng lập.  
 B. Thời phong kiến Tần - Hán, do Khổng Tử sáng lập.  
 C. Thời Xuân Thu - Chiến Quốc, do Mạnh Tử sáng lập.  
 D. Thời cổ đại, do Khổng Tử sáng lập.
- Câu 10.** Sắp xếp theo thứ tự cho đúng với thuyết "ngũ thường" của Nho giáo.  
 A. Nhân - Nghĩa - Lễ - Tín - Trí. B. Nhân - Lễ - Nghĩa - Trí - Tín.  
 C. Nhân - Trí - Lễ - Nghĩa - Tín. D. Nhân - Nghĩa - Tín - Trí - Lễ.
- Câu 11.** Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời nhà Đường gọi là gì?  
 A. Chế độ công điền. B. Chế độ tịch điền.  
 C. Chế độ quân điền. D. Chế độ lĩnh canh.
- Câu 12.** Nguyên nhân chính khiến Ấn Độ bị người Hồi giáo xâm chiếm là  
 A. Ấn Độ bị chia rẽ và phân tán thành nhiều quốc gia.  
 B. người dân Ấn Độ phần lớn đạo Hồi.  
 C. trình độ kinh tế, quân sự của Ấn Độ kém phát triển hơn.  
 D. địa hình Ấn Độ bị chia rẽ, cô lập với bên ngoài.
- Câu 13.** Từ thế kỉ XIII, Ấn Độ bị xâm chiếm bởi  
 A. người Hồi giáo gốc Thổ ở vùng Trung Á. B. người Hồi giáo gốc Trung Á.  
 C. người Hồi giáo gốc Mông Cổ. D. người Hồi giáo gốc Thổ vùng Lưỡng Hà.
- Câu 14.** Ý nào không phản ánh đúng chính sách thống trị của Vương triều Hồi giáo Đêli đối với nhân dân Ấn Độ?  
 A. Khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động sáng tác văn hóa, nghệ thuật.  
 B. Truyền bá và áp đặt Hồi giáo đối với cư dân theo đạo Hindu.  
 C. Tự giành cho mình những ưu tiên về ruộng đất, địa vị trong xã hội.  
 D. Cũng có những chính sách mềm mỏng để giữ yên đất nước.
- Câu 15.** Thuế ngoại đạo ở Ấn Độ thời kì Vương triều Hồi giáo Đêli là loại thuế gì?  
 A. Thuế dành cho những người theo đạo Phật.  
 B. Thuế dành cho những người theo đạo Hindu.  
 C. Thuế dành cho những người không phải người Ấn Độ.  
 D. Thuế dành cho những người không theo đạo Hồi.



- A. Giữa nông dân với quý tộc, địa chủ.
- B. Giữa nông dân với quý tộc, địa chủ và giữa tư sản, quý tộc mới với chế độ quân chủ.
- C. Giữa nông dân với quý tộc, địa chủ và giữa vô sản với tư sản, quý tộc mới.
- D. Giữa nông dân, nô lệ với chủ đồn điền và giữa quý tộc mới tư sản.

**Câu 29.** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bùng nổ cuộc cách mạng ở Anh là

- A. những mâu thuẫn trong xã hội Anh không thể điều hòa được nữa.
- B. vua Anh dùng vũ lực đàn áp Quốc hội khi yêu cầu về tài chính không được thông qua.
- C. quân đội đứng về phía Quốc hội chống lại nhà vua.
- D. nhân dân đứng về phía Quốc hội phản đối nhà vua quyết liệt.

**Câu 30.** Ý nào không phản ánh đúng những biện pháp mà vua Sác-lơ I đã thực hiện nhằm cản trở sự phát triển kinh doanh của tư sản và quý tộc mới?

- A. Đặt ra nhiều thứ thuế mới.
- B. Nhiều đặc quyền phong kiến vẫn được duy trì.
- C. Cấm tư sản và quý tộc mới kinh doanh một số ngành công nghiệp.
- D. Nhà nước độc quyền thương mại, thu thuyền bè.

**Câu 31.** Tháng 4 – 1640, vua Sác-lơ I đã buộc phải triệu tập Quốc hội để

- A. thông qua việc tăng thuế để có tiền chi cho việc đàn áp các cuộc nổi dậy.
- B. thông qua những chính sách cải cách.
- C. thông qua những chính sách cải cách mới về chính trị quân sự.
- D. phê chuẩn nội các mới.

**Câu 32.** Ý nào không phản ánh đúng tình hình chiến tranh không ổn định ở Anh từ sau khi trở thành nước cộng hòa?

- A. Thiết lập chế độ Bảo hộ công.
- B. Thiết lập chế độ độc tài quân sự.
- C. Thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.
- D. Thiết lập chế độ tư bản chủ nghĩa.

**Câu 33.** Trong cuộc cách mạng tư sản Anh, vì sao chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập?

- A. Vì đó là một thể chế phù hợp nhất cho sự phát triển của nước Anh.
- B. Xét về bản chất, quý tộc mới vẫn có quan hệ với chế độ phong kiến.
- C. Là sự thỏa hiệp của quý tộc mới và tư sản Anh với lực lượng phong kiến cũ.
- D. Vì quần chúng bất mãn với chế độ cộng hòa vì đã không đem lại quyền lợi cho họ.

**Câu 34.** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?

- A. Thực dân Anh đặt ra thuế chèn.
- B. Đại hội lục địa lần thứ nhất được tổ chức.
- C. Đại hội lục địa lần thứ hai thông qua Tuyên ngôn Độc lập.
- D. Sự kiện “chè Bôxtơn”, chính phủ Anh phong tỏa cảng và điều quân chiếm đóng.

**Câu 35.** Tháng 7 – 1776, diễn ra sự kiện lịch sử trọng đại nào ở 13 thuộc địa?

- A. Đại hội lục địa lần thứ nhất được tổ chức.
- B. Đại hội lục địa lần thứ hai được tổ chức.
- C. Các đại biểu của 13 thuộc địa thông qua Tuyên ngôn độc lập.
- D. Nghĩa quân giành thắng lợi lớn tại Xaratôga.

**Câu 36.** Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ là gì?

- A. Giải phóng Bắc Mỹ khỏi sự thống trị của thực dân Anh.
- B. Đưa đến sự ra đời một nhà nước mới ở Tây bán cầu.
- C. Là một cuộc cách mạng tư sản, mở đường cho chủ nghĩa tư bản ở Mỹ phát triển.



**D.** Thúc đẩy phong trào đấu tranh chống phong kiến ở châu Âu và giành độc lập ở Mĩ-Latinh.

**Câu 37.** Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa là do

**A.** 13 thuộc địa bị cấm phát triển sản xuất.

**B.** 13 thuộc địa bị cấm không được buôn bán với nước ngoài.

**C.** 13 thuộc địa bị cấm không được khai hoang những vùng đất ở miền Tây.

**D.** mâu thuẫn giữa nhân dân 13 thuộc địa với chính phủ Anh ngày càng sâu sắc.

**Câu 38.** Vì sao ngày 4 – 7 – 1776 trở thành ngày Quốc khánh của nước Mĩ?

**A.** Là ngày bùng nổ cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa.

**B.** Là ngày Đại hội lục địa thông qua Tuyên ngôn độc lập, thành lập Hợp chủng quốc Mĩ.

**C.** Là ngày cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa giành thắng lợi.

**D.** Là ngày thực dân Anh công nhận độc lập ở 13 thuộc địa Bắc Mĩ.

**Câu 39.** Ai là tổng thống đầu tiên của Hợp chủng quốc Mĩ?

**A.** G.Oasinhton.    **B.** A.Lincôn.    **C.** B.Phranklin.    **D.** T.Giépphécxon.

**Câu 40.** Luận điểm trong Tuyên ngôn Độc lập của Mĩ (4 – 7 – 1776) được vận dụng trong văn kiện nổi tiếng nào dưới đây?

**A.** Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp (1789).

**B.** Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (1848).

**C.** Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945).

**D.** Tuyên ngôn Độc lập của Indônêxia (1945).

----- **HẾT** -----